|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 365/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ (MỚI) NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Quảng Trị (mới)[[1]](#footnote-1) năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ (MỚI)**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

**1.** Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

**2.** Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

**3.** Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

**4.** Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

**5.** Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

**6.** Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

**7.** Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY**

**1. Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng tổ chức ĐVHC**

a) Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư[[2]](#footnote-2) về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn; khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương; bỏ cấp trung gian, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã xuất phát từ thực tiễn cần tổ chức lại ĐVHC nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với bối cảnh và xu hướng phát triển**

Việc chia nhỏ ĐVHC cấp xã đã phát sinh những bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không gian phát triển hạn chế, khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù là ĐVHC có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Ngân sách nhà nước phải chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị… gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước.

Sáp nhập ĐVHC cấp xã để có quy mô hợp lý, đảm bảo việc tổ chức và triển khai các chương trình, chính sách hiệu quả; giảm bớt sự phân tán nguồn lực, thực hiện công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. ĐVHC cấp xã đủ quy mô sẽ giúp triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương. Các xã sau khi sắp xếp lại sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn do tối ưu hóa được nguồn lực, phát triển đồng bộ các lĩnh vực và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân giải quyết thủ tục hành chính. ĐVHC cấp xã có quy mô hợp lý sẽ dễ dàng hơn trong việc tổ chức và cung cấp dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, an ninh, trật tự, văn hóa, xã hội để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp ngày càng thu hẹp địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp xã có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và của cả tỉnh nói chung.

Từ các căn cứ nêu trên việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Trị (mới) năm 2025 là cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TỈNH QUẢNG TRỊ**

**I. ĐVHC TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TỈNH QUẢNG TRỊ**

Theo Nghị quyết số số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị trung ương 11 Khóa XIII (tại Mục II Phụ lục kèm theo: Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) thì các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị được sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Quảng Trị. Theo đó, tỉnh Quảng Trị (mới) bao gồm tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị hiện nay, có 12.699,99 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.870.845 người; có 280 ĐVHC cấp xã (216 xã, 47 phường, 17 thị trấn). Trong đó:

**1.** Tỉnh Quảng Bình hiện nay có diện tích tự nhiên 7.998,76 km2 và quy mô dân số 1.079.119 người; có 08 ĐVHC cấp huyện (06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố) và 145 cấp xã (122 xã, 15 phường, 08 thị trấn).

**2.** Tỉnh Quảng Trị hiện nay có 4.701,23 km2 diện tích tự nhiên và Quy mô dân số: 791.726 người; có 10 ĐVHC cấp huyện (07 huyện, 01 huyện đảo, 01 thành phố, 01 thị xã); 119 đơn vị cấp xã(13 phường, 11 thị trấn, 95 xã).

**II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

UBND các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị đã xây dựng 77 phương án sắp xếp 263 ĐVHC cấp xã và 01 ĐVHC cấp huyện (huyện Cồn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị) để hình thành 77 ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị (mới), giảm 187 ĐVHC cấp xã.

*(Chi tiết tại Phụ lục 1)*

**III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP**

UBND tỉnh Quảng Bình đề nghị không thực hiện sắp xếp đối với 01 xã. Cụ thể, đề nghị giữ nguyên xã Tân Thành do đã bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15); đồng thời xã Tân Thành có vị trí biệt lập, có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống (1.144 người dân tộc thiểu số, chiếm 20,75%); đã sáp nhập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 03 xã (gồm:0 Hóa Phúc, Hóa Thanh, Hóa Tiến trước đây) *(Chi tiết tại Phụ lục 2).*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH HIỆN NAY**

**1. Thành lập phường Đồng Hới trên cơ sở nhập 08 ĐVHC cấp xã gồm: xã Bảo Ninh, xã Đức Ninh, phường Nam Lý, phường Đồng Hải, phường Đồng Phú, phường Đức Ninh Đông, phường Phú Hải và phường Hải Thành.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đồng Hới có diện tích tự nhiên 41,35 km2 (đạt 751,82% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 84.196 người (đạt 400,93% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp phường Đồng Thuận, phía Nam giáp xã Quảng Ninh và xã Ninh Châu, phía Tây giáp phường Đồng Sơn, phía Đông giáp biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Đồng Hới: Đặt tại phường Đức Ninh Đông hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường Đồng Hới được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã, phường có địa giới hành chính liền kề, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tên gọi “Phường Đồng Hới” là xuất phát từ vị thế trung tâm của phường trong chuỗi không gian đô thị.

- Trụ sở đặt tại phường Đức Ninh Đông, có vị trí trung tâm, nằm trên trục đường lớn của phường mới; có tọa độ địa lý bao trọn địa bàn nội thị của thành phố Đồng Hới bao gồm vùng đất đồng bằng nằm phía Đông đường sắt Bắc Nam.

**2. Thành lập phường Đồng Thuận trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Lộc Ninh, xã Quang Phú và phường Bắc Lý.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đồng Thuận có diện tích tự nhiên 26,49 km2 (đạt 481,66% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 38.521 người (đạt 183,43% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Nam Trạch, phía Tây giáp với phường Đồng Sơn, phía Nam giáp với phường Đồng Hới, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Đồng Thuận: Đặt tại phường Bắc Lý hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 - Đơn vị hành chính phường Đồng Thuận được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã có địa giới hành chính liền kề, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

 - Tên gọi phường Đồng Thuận được ghép bởi chữ “Đồng” trong “Đồng Hới” tên của thành phố hiện tại và chữ “Thuận” trong “Thuận Lý” tên gọi của một làng thuộc xã Hưng Ninh. Xã Hưng Ninh sau đó được tách thành 2 xã Lộc Ninh (Lộc Ninh, Quang Phú) và Lý Ninh (Nam Lý, Bắc Lý). Mặt khác “Đồng Thuận” cũng chỉ sự đồng thuận trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quyết tâm xây dựng, phát triển quê hương giàu đẹp của Đảng bộ và Nhân dân phường sau khi được sáp nhập.

- Trụ sở đặt tại phường Bắc Lý (tại trụ sở của UBND phường Bắc Lý hiện nay) có vị trí địa lý nằm trung tâm; nơi giao thoa của phát triển không gian đô thị; nằm trên trục chính của giao thông; dân cư đông đúc.

**3. Thành lập phường Đồng Sơn trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: xã Nghĩa Ninh, xã Thuận Đức, phường Bắc Nghĩa và phường Đồng Sơn.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Đồng Sơn có diện tích tự nhiên 88,03 km2 (đạt 1.600,55% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 32.396 người (đạt 154,27 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Nam Trạch, phía Nam giáp với xã Quảng Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Sơn và xã Nam Trạch, phía Đông giáp phường Đồng Hới và phường Đồng Thuận.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Đồng Sơn: Đặt tại phường Đồng Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 - Phường Đồng Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã, phường có địa giới hành chính liền kề, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

 - Tên gọi phường Đồng Sơn do trước đây là vùng sơ tán của Nhân dân nội thị Đồng Hới trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Sau khi Nhân dân thị xã Đồng Hới định cư ở địa bàn Đồng Sơn thì Đồng Sơn trở thành nơi hội tụ, trung tâm giao thương, hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của các địa phương trong vùng phía Tây Đồng Hới. Vì thế, chọn tên “Phường Đồng Sơn” sẽ kế thừa và phát huy truyền thống lịch sử văn hóa của Nhân dân trong địa bàn Đồng Sơn và vùng phụ cận.

- Trụ sở đặt tại phường Đồng Sơn (tại trụ sở của UBND phường Đồng Sơn hiện nay) có vị trí địa lý nằm trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của phía Tây Nam thành phố. Ngoài ra, Đồng Sơn còn có vị trí kết nối với các xã lân cận.

**4. Thành lập phường Ba Đồn trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Hải, phường Quảng Phong, phường Quảng Long và phường Ba Đồn.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Ba Đồn có diện tích tự nhiên 20,45 km2 (đạt 371,81 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 28.805 người (đạt 137,17 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Gianh, xã Quảng Trạch, phía Nam giáp xã Nam Gianh và phường Bắc Gianh, phía Tây giáp xã Nam Ba Đồn và xã Tân Gianh, phía Đông giáp xã Quảng Trạch và phường Bắc Gianh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Ba Đồn: Đặt tại phường Ba Đồn hiện nay (trụ sở Thị ủy - UBND thị xã Ba Đồn hiện nay).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường mới hình thành là trung tâm phát triển về thương mại, dịch vụ; là các phường nằm dọc theo quốc lộ 12A với vị trí trọng yếu về phòng thủ đánh địch từ biển vào và từ tây Quảng Bình xuống khu vực biên giới biển; có nét đặc trưng chung về văn hoá lễ hội Đình làng. Phường Quảng Long và phường Ba Đồn trước đây được hình thành từ 01 xã có nhiều nét văn hoá truyền thống tương đồng, Quảng Hải và Quảng Phong đều có nghề truyền thống nón lá truyền thống. Giao thông nằm trên đường trục đường Quốc lộ 12A thuận tiện giao lưu phát triển kinh tế.

- Tên gọi Ba Đồn trước đây gắn liền với di tích lịch sử thời Hậu Lê đã xây dựng ba đồn đặt ở trung tâm huyện Quảng Trạch cũ nay là thị xã Ba Đồn. Sau này Ba Đồn được lấy để đặt tên cho Chợ trung tâm thị xã. Chợ Ba Đồn hình thành và ngày càng phát triển với các hàng hoá buôn bán sầm uất, và các ngành nghề dịch vụ, thương mại phát triển Ba Đồn trở thành một nơi nổi tiếng được nhiều nơi biết đến và trở thành tên gọi gắn liền với sự phát triển của thị xã vì vậy thị xã Ba Đồn quyết định giữ nguyên tên Ba Đồn gắn số thứ tự để đặt tên cho phường mới hình thành sau sắp xếp.

- Trụ sở Thị uỷ và UBND thị xã Ba Đồn: Trung tâm ĐVHC phường Ba Đồn mới, thuận lợi đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

**5. Thành lập phường Bắc Gianh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **phường Quảng Phúc, phường Quảng Thọ và phường Quảng Thuận.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Phường Bắc Gianh có diện tích tự nhiên 31,14 km2 (đạt 566,18 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 32.800 người (đạt 156,19 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Quảng Trạch và phường Ba Đồn, phía Nam giáp xã Bắc Trạch, phía Tây giáp xã Nam Gianh và phường Ba Đồn, phía Đông giáp Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC phường Bắc Gianh: Đặt tại phường Quảng Thọ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Phường mới được hình thành từ 03 phường nằm trên trục đường Quốc lộ 1A với hệ thống giao thông thuận lợi; có đường bờ biển trải dài, có vị trí sát sông Gianh. Phường sau thành lập có điều kiện phát huy lợi thế địa phương ven biển để phát triển dịch vụ du lịch, các chuỗi sản phẩm từ khai thác thủy hải sản, sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch; Đã có cầu cảng và chợ hải sản ở Quảng Phúc. Đang thực hiện dự án neo đậu tàu thuyền ở biển cửa Gianh. Là 3 đơn vị có vị trí biên giới biển, có vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh. Đây là tuyến phòng thủ chủ yếu ven biển, đánh địch tiến công vào trục đường QL12 và vu hồi dọc sông Gianh. Là nơi có các đơn vị Quân đội đóng quân: Đồn biên phòng của khẩu Cảng Gianh, Hải đội 313 vùng 3 Hải Quân. Có đường quốc phòng và đường ven biển đi qua. Về văn hóa, lịch sử, cả 03 phường đều có đồng bào theo tôn giáo, có văn hóa truyền thống tương đồng và khác biệt với các phường có ĐGHC liền kề. Lịch sử 03 phường được tách ra và hình thành từ 01 đơn vị hành chính cấp xã trước đây (năm 1945 là Xã An Trạch gồm: Quảng Phúc, Quảng Thuận, Quảng Thọ.).

- Tên gọi là Bắc Gianh: Vì vị trí địa lý ĐVHC mới nằm ở phía Bắc Sông Gianh. Các địa phương này có chung vị trí nằm ven biển tạo nên những nét đặc trưng riêng của Ba Đồn với các ngành nghề nuôi trồng thủy hải sản và các sản vật từ biển tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách.

- Trụ sở phường Quảng Thọ vì đây là trung tâm ĐVHC mới, thuận lợi đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

**6. Thành lập xã Nam Gianh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Hòa, xã Quảng Lộc, xã Quảng Văn và xã Quảng Minh.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nam Gianh có diện tích tự nhiên 34,43 km2 (đạt 114,77 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 36.527 người (đạt 228,29% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp phường Ba Đồn, phía Nam giáp xã Bắc Trạch, phía Tây giáp xã Nam Ba Đồn, phía Đông giáp xã Bắc Trạch và phường Bắc Gianh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nam Gianh: Đặt tại xã Quảng Lộc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã mới hình thành với nền kinh tế đa ngành nghề như tiểu thủ nông nghiệp: mây xiên, rèn đúc, nón lá; thương mại dịch vụ, đánh bắt thuỷ, hải sản và chủ yếu là nông nghiệp lúa nước, rau sạch và đang dần phát triển theo hướng hàng hoá từ các sản phẩm sạch nông nghiệp. Khoảng cách giữa các xã liền kề, giao thông đi lại thuận tiện; là các xã nằm ở vùng phía Nam thị xã Ba Đồn được sông Gianh bao bọc với vị trí trọng yếu về phòng thủ; cùng chung văn hoá tín ngưỡng tôn giáo, văn hoá truyền thống đình làng, các nhà thờ họ. Lịch sử 04 xã Quảng Hoà, Quảng Lộc, Quảng Minh, Quảng Văn trước đây là được tách ra từ 01 xã.

- Tên gọi là Nam Gianh: Vì vị trí địa lý của các xã nằm liền kề nhau và sát phía Nam sông Gianh thuận lợi phát huy thế mạnh về thủy sản, nâng cao hiệu quả khai thác, đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản theo vùng; Hình thành nền kinh tế trải dài phía nam sông Gianh độc đáo gắn liền với lịch sự hình thành và phát triển của các vùng đất ven sông)

- Trụ sở xã Quảng Lộc là vì: Trung tâm ĐVHC mới, thuận lợi đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

**7. Thành lập xã Nam Ba Đồn trên cơ sở nhập 05 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Tân, xã Quảng Trung, xã Quảng Tiên, xã Quảng Sơn và xã Quảng Thủy.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nam Ba Đồn có diện tích tự nhiên 76,30 km2 (đạt 254,33% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 27.643 người (đạt 172,77% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Gianh và phường Ba Đồn, phía Nam giáp xã Phong Nha, phía Tây giáp xã Tuyên Hóa, phía Đông giáp xã Nam Gianh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC Nam Ba Đồn: Đặt tại xã Quảng Trung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Với nền kinh tế đa ngành nghề như tiểu thủ nông nghiệp: nón lá...; thương mại dịch vụ, nông nghiệp lúa nước, rau sạch và đang dần phát triển theo hướng hàng hoá từ các sản phẩm sạch, nông nhiệp hữu cơ và vườn đồi. Bên cạnh đó đặc điểm vị trí địa lý các xã đều sát sông Gianh thuận lợi trong phát triển kinh tế ven sông. Khoảng cách giữa các xã liền kề chưa đến 2km; thương mại dịch vụ với các ngành vận tải và hàng hoá đang dần hình thành và phát triển. Xã mới hình thành là khu vực trong thế trận phòng thủ quan trọng của tỉnh đây được xem là vùng trọng điểm về an ninh quốc phòng. Cùng chung trên trục đường 36m, đường 559B thuận tiện giao thông đi lại tạo động lực phát triển kinh tế; các xã cùng chung văn hoá truyền thống tín ngưỡng đình làng, các nhà thờ họ và tôn giáo.

- Tên gọi là Nam Ba Đồn: Vì vị trí địa lý của các xã nằm liền kề nhau sát bờ Nam của thị xã Ba Đồn; người dân nơi đây được hưởng lợi từ bờ sông phía tây với phù sa đỏ nặng cùng nguồn lợi thủy sản dồi dào; giữa bốn bề sông nước người dân ở vùng cồn bãi là tạo nên vùng kinh tế ven sông đặc trưng và chung văn hoá truyền thống tín ngưỡng.

Trụ sở làm việc của ĐVHC Nam Ba Đồn đặt tại xã Quảng Trung hiện nay là vì trung tâm ĐVHC mới, thuận lợi đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

**8. Thành lập xã Dân Hóa trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Dân Hóa và xã Trọng Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Dân Hóa có diện tích tự nhiên 365,00 km2 (đạt 365,00% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 8.532 người (đạt 190,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Lâm, phía Nam giáp xã Kim Điền và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp các xã: Tuyên Lâm, Tân Thành, Kim Điền.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Dân Hóa: Đặt tại xã Dân Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Có địa giới hành chính liền kề; có đường biên giới trên đất liền với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; trọng điểm về quốc phòng; có đông đồng bào dân tộc đang được sự hỗ trợ của nhà nước (8.800 người); trên địa bàn 2 xã hiện nay đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ trên 90%, chủ yếu là người Bru-Vân kiểu, Chứt, Mày... Đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn cơ bản có phong tục, tập quán, kinh tế, văn hóa, bản sắc tương đồng.

- Tên gọi xã Dân Hóa vì hai hai xã trước đây là một xã. Xã Trọng Hóa hiện nay được thành lập trên cơ sở chia tách xã Dân Hóa (năm 2003). Xã Dân Hóa được thành lập và đặt tên từ năm 1947 (theo Sắc lệnh 148/SL của Chủ tịch nước). Vì vậy, sau khi sắp xếp ĐVHC mới lấy tên Dân Hóa là phù hợp với truyền thống, lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Dân Hóa.

- Trụ sở đặt tại xã Dân Hóa vì có vị trí địa lý trung tâm, thuận lợi cho người dân đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính.

**9. Thành lập xã Kim Điền trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Hóa Sơn và xã Hóa Hợp.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Kim Điền có diện tích tự nhiên 229,42 km2 (đạt 229,42% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 6.165 người (đạt 123,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tân Thành và xã Minh Hóa, phía Nam giáp xã Kim Phú và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp xã Dân Hóa, phía Đông giáp xã Kim Phú và xã Minh Hóa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kim Điền: Đặt tại xã Hóa Hợp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Có địa giới hành chính liền kề; giao thông đi lại thuận tiện, có đường Hồ Chí Minh chạy qua; có các điều kiện để phát triển du lịch như: Khu du lịch Thác Mơ liền kề giữa xã Tân Thành và Hóa Hợp; khu di tích lịch sử vua Hàm Nghi tiếp giáp giữa Hóa Hợp và Hóa Sơn. Sau sắp xếp sẽ tạo không gian liên kết để phát triển kinh tế - xã hội và du lịch. Là khu vực trọng điểm về quốc phòng - an ninh biên giới; có đường biên giới trên đất liền với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; có đông đồng bào dân tộc chiếm 34,42%; có cùng phong tục, tập quán, kinh tế, bản sắc văn hóa tương đồng.

- Tên gọi xã Kim Điền là vì: Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 22/11/1945, trên địa bàn Minh Hóa ngày nay đã thành lập các xã như: Quy Phúc, Phúc Lộc, Phúc Yên, Tân Minh, Cổ Liêm, Kim Phú, Kim Điền, Yên Phúc, Tân Thành, Tân Việt, Tân Mỹ. Vì vậy, sau sáp nhập ĐVHC mới lấy tên Kim Điền là kế thừa các giá trị lịch sử truyền thống.

- Trụ sở đặt tại xã Hóa Hợp vì có vị trí địa lý thuận lợi cho người dân đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính.

**10. Thành lập xã Kim Phú trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Thượng Hóa, xã Trung Hóa, xã Minh Hóa và xã Tân Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Kim Phú có diện tích tự nhiên 552,57 km2 (đạt 552,57% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 19.054 người (đạt 381,08% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã: Minh Hóa, Đồng Lê, Tuyên Phú, phía Nam giáp xã Thượng Trạch và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp xã Kim Điền và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Phong Nha, xã Tuyên Hóa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kim Phú: Đặt tại xã Trung Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại tương đối thuận tiện, trên địa bàn 2 xã có đường Hồ Chí Minh chạy qua. Trước đây 2 xã thuộc xã Minh Hóa cũ, có điểm du lịch Rục mòn, Hung trâu, Hồ Yên phú, có di tích lịch sử Ngầm rinh. Đây là vùng có mật độ dân cư đông, chủ yếu là người Nguồn sinh sống, có phong tục, tập quán đặc trưng (ăn tết nguyên đán sớm, tổ chức ăn tết độc lập 2/9); kinh tế, bản sắc văn hóa tương đồng; có giọng nói riêng, đặc trưng. đây là vùng thường xuyên xảy ra lũ lụt, có di tích lịch sử Đình Kim Bảng, quần thể hang động Tú Làn và làng du lịch Tân Hóa được công nhận là làng du lịch tốt nhất thế giới... tạo điều kiện để phát triển dịch vụ, du lịch. Sau sắp xếp sẽ tạo không gian liên kết để phát triển kinh tế - xã hội và du lịch.

- Tên gọi là xã Kim Phú là vì: Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 22/11/1945, trên địa bàn Minh Hóa ngày nay đã thành lập các xã như: Quy Phúc, Phúc Lộc, Phúc Yên, Tân Minh, Cổ Liêm, Kim Phú, Kim Điền, Yên Phúc, Tân Thành, Tân Việt, Tân Mỹ. Vì vậy, sau sáp nhập ĐVHC mới lấy tên Kim Phú là kế thừa các giá trị lịch sử truyền thống.

- Trụ sở đặt tại xã Trung Hóa vì có vị trí địa lý trung tâm; khoảng cách đến các bản gần bằng nhau; thuận lợi cho người dân đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính.

**11. Thành lập xã Minh Hóa trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Xuân Hóa, xã Yên Hóa, xã Hồng Hóa và thị trấn Quy.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Minh Hóa có diện tích tự nhiên 156,97 km2 (đạt 523,24% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 21.481 người (đạt 134,26% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Đồng Lê, phía Nam giáp xã Kim Phú, phía Tây giáp xã Kim Điền và xã Tân Thành, phía Đông giáp xã Đồng Lê.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Minh Hóa: Đặt tại thị trấn Quy Đạt hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Có địa giới hành chính liền kề; giao thông đi lại thuận tiện, có đường 15A và 12A chạy qua. Hiện nay đang xây dựng tuyến đường từ Hồng Hóa - Yên Hóa - Quy Đạt và nối về Tân Hóa - Minh Hóa, sau khi hoàn thành và lưu thông sẽ kết nối giữa vùng trung tâm Quy Đạt với các vùng phụ cận, tạo điều kiện để phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp kết hợp với dịch vụ. Sau khi sắp xếp ĐVHC mới có lợi thế về dân số, cơ sở hạ tầng vì đây là vùng trung tâm huyện Minh Hóa. Đây là vùng có mật độ dân cư đông, chủ yếu là người Nguồn sinh sống, có phong tục, tập quán, kinh tế, bản sắc văn hóa tương đồng. Có các giá trị văn hóa phi vật thể (Hò Thuốc cá, Hát Sắc bùa, Hát Nhà chòi) tạo điều kiện để phát triển dịch vụ, dụ lịch...nhằm xây dựng xã Minh Hóa trở thành vùng trung tâm.

- Tên gọi là xã Minh Hóa là vì: Danh xưng huyện Minh Hóa ra đời từ năm 1875 (theo Hội thảo huyện Minh Hóa 150 năm hình thành và phát triển), vì vậy sau sáp nhập ĐVHC mới lấy tên Minh Hóa là phù hợp nhằm kế thừa các giá trị lịch sử và giá trị văn hóa lễ hội Rằng tháng 3 Minh Hóa truyền thống.

- Trụ sở đặt tại thị trấn Quy Đạt: Vì có vị trí địa lý trung tâm; kế thừa cơ sở hạ tầng của trung tâm huyện lỵ cũ; khoảng cách đến các nơi trong xã mới cơ bản gần bằng nhau; thuận lợi cho người dân đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính.

**12. Giữ nguyên xã Tân Thành** **do có vị trí biệt lập, có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống** (1.144 người dân tộc thiểu số, chiếm 20,75%); đã sáp nhập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 03 xã: Hóa Phúc, Hóa Thanh, Hóa Tiến.

- Xã Tân Thành có diện tích tự nhiên 89,77 km2 (đạt 89,77 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 5.513 người (đạt 110,26 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã: Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Đồng Lê, phía Nam giáp xã Dân Hóa và xã Kim Điền, phía Tây giáp xã Dân Hóa và xã Tuyên Lâm, phía Đông giáp xã Minh Hóa và xã Kim Điền.

**13. Thành lập xã Tuyên Lâm trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Lâm Hóa và xã Thanh Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tuyên Lâm có diện tích tự nhiên 235,20 km2 (đạt 235,20% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 8.401 người (đạt 168,02% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Dân Hóa, xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Dân Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp xã Tuyên Sơn và xã Tân Thành.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tuyên Lâm: Đặt tại xã Thanh Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Tuyên Lâm được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xã có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại giữa 02 xã thuận lợi thông qua trục đường chính đường mòn Hồ Chí Minh, thuận lợi trong phát triển kinh tế xã hội của xã. Cũng là địa bàn có diện tích rừng tự nhiên lớn cần được bảo vệ nghiêm ngặt. Là xã có các yếu tố đặc thù như dân tộc thiểu số, tôn giáo, đường biên giới giáp nước bạn Lào, xã trọng điểm về QPAN.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Tuyên Lâm: Tuyên là giữ lại chữ đầu của huyện Tuyên Hóa, Lâm là xã Lâm Hóa (vùng đồng bào dân tộc tại huyện Tuyên Hóa). Tại địa bàn Tuyên Lâm có 03 di tích lịch sử, đó là Hang Lèn Hà (cấp quốc gia) và Trận địa pháo Bắc Ka Tang, Cầu Ka Tang (cấp tỉnh). Tuyên Lâm cũng là xã có diện tích rừng tự nhiên rất lớn.

- Trụ sở đặt tại xã Thanh Hóa vì xã Thanh Hóa có diện tích lớn, đặc biệt dân số lớn hơn nhiêu so với xã Lâm Hóa, dân cư sống tập trung xung quanh trụ sở xã Thanh Hóa, cũng là vị trí trung tâm của xã mới nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân. Là trung tâm của Di tích lịch sử quốc gia Lèn Hà.

**14. Thành lập xã Tuyên Sơn trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Thanh Thạch và xã Hương Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tuyên Sơn có diện tích tự nhiên 132,14 km2 (đạt 220,23% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 6.738 người (đạt 42,11% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Tân Thành, phía Tây giáp xã Tuyên Lâm, phía Đông giáp xã Đồng Lê.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tuyên Sơn: Đặt tại xã Hương Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Tuyên Sơn được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xã có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại giữa 02 xã thuận lợi thông qua trục đường chính đường mòn Hồ Chí Minh, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Là xã có vị trí biệt lập, tách biệt với các xã còn lại vùng dưới ngăn cách bởi đèo Khe Nét. Là xã tiếp giáp tỉnh Hà Tĩnh, có các yếu tố đặc thù như tôn giáo, xã trọng điểm về QPAN.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Tuyên Sơn: Tuyên là giữ lại chữ đầu của huyện Tuyên Hóa, Sơn là vì 02 xã này là xã thuộc vùng trên của huyện, có nhiều đồi núi, cây cối mang tinh chất đặc trưng của núi rừng (sơn).

- Trụ sở đặt tại xã Hương Hóa là vì Hương Hóa là xã có diện tích lớn, đặc biệt dân số lớn hơn so với xã Thanh Thạch, dân cư sống tập trung xung quanh trụ sở xã Hương Hóa, cũng là vị trí trung tâm của xã mới nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân.

**15. Thành lập xã Đồng Lê trên cơ sở nhập 05 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Kim Hóa, xã Lê Hóa, xã Thuận Hóa, xã Sơn Hóa và thị trấn Đồng Lê.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Đồng Lê có diện tích tự nhiên 291,93 km2 (đạt 973,11% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 24.533 người (đạt 153,33% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Sơn và các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Minh Hóa và Kim Phú, phía Tây giáp các xã: Minh Hóa, Tân Thành, Tuyên Sơn, phía Đông giáp xã Tuyên Phú và các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đồng Lê: Đặt tại thị trấn Đồng Lê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Đồng Lê được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 xã, thị trấn có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại thuận lợi thông qua trục đường QL12A, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Là xã có các yếu tố đặc thù như tôn giáo, xã trọng điểm về QPAN.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Đồng Lê: Đồng Lê là thị trấn duy nhất của huyện Tuyên Hóa. Đồng Lê gắn liền với bà hát nổi tiếng “Đường về Đồng Lê”. Của nhạc sĩ Trần Hoàn. Đặt tên Đồng Lê để giữ lại tên gọi của một thị trấn có dân cư sống đông đúc, giao thương, buôn bán nhộn nhịp, phát triển nhất huyện Tuyên Hóa.

- Trụ sở đặt tại thị trấn Đồng Lê là vì Đồng Lê là thị trấn có dân số lớn hơn so với các xã còn lại, có ga tàu hỏa, đường Xuyên Á đi qua. Cũng là vị trí trung tâm của 04 xã còn lại nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân. Nơi đây là trung tâm huyện nên có thể thừa hưởng nhiều cơ sở vật chất sau khi xáo cấp huyện.

**16. Thành lập xã Tuyên Phú trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Đồng Hóa, xã Thạch Hóa và xã Đức Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tuyên Phú có diện tích tự nhiên 155,38 km2 (đạt 517,93% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 18.800 người (đạt 117,50% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Kim Phú và xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp xã Đồng Lê, phía Đông giáp xã Tuyên Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tuyên Phú: Đặt tại xã Thạch Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Tuyên Phú được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại thuận lợi thông qua trục đường QL12A và dọc tuyến đường thủy sông Gianh, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Là xã có yếu tố đặc thù về tôn giáo.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Tuyên Phú: Tuyên là giữ lại chữ đầu của huyện Tuyên Hóa, Phú là vì nơi đây có thôn Đồng Phú, nơi mà người dân trước đây di cư đến làm ăn phát đạt, khá giá, Tuyên Phú cũng là cái tên mong muốn xã mới sau sáp nhập không ngừng đổi mới, phát triển.

- Trụ sở đặt tại xã Thạch Hóa là vì Thạch Hóa là xã có diện tích lớn, đặc biệt dân số lớn hơn và là trung tâm hơn 02 xã còn lại nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân.

**17. Thành lập xã Tuyên Bình trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Phong Hóa, xã Ngư Hóa và xã Mai Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tuyên Bình có diện tích tự nhiên 119,19 km2 (đạt 397,30% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 15.619 người (đạt 97,62% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp các xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp xã Tuyên Phú, phía Đông giáp các xã: Tuyên Hóa, Trung Thuần, Phú Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tuyên Bình: Đặt tại xã Phong Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Tuyên Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại thuận lợi thông qua trục đường QL12A và dọc tuyến đường thủy sông Gianh, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Là xã có yếu tố đặc thù về tôn giáo.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Tuyên Bình: Tuyên là giữ lại chữ đầu của huyện Tuyên Hóa, Bình là so với các xã khác thì địa bàn nơi đây có diện tích bằng phẳng nhiều hơn (bình địa). Cũng là cái tên mang lại yếu tố hài hòa cho xã sau sáp nhập.

- Trụ sở đặt tại xã Phong Hóa là vì Phong Hóa nằm ở vị trí trung tâm của 02 xã còn lại, nằm trên trục đường QL12A nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân.

**18. Thành lập xã Tuyên Hóa trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Tiến Hóa, xã Châu Hóa, xã Cao Quảng và xã Văn Hóa.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tuyên Hóa có diện tích tự nhiên 194,92 km2 (đạt 649,70% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 21.452 người (đạt 134,08% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Phú và xã Tuyên Bình, phía Nam giáp xã Phong Nha và Nam Ba Đồn, phía Tây giáp xã Kim Phú, phía Đông giáp các xã: Nam Ba Đồn, Tân Gianh và Trung Thuần.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tuyên Hóa: Đặt tại xã Tiến Hóa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Tuyên Hóa được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 xã có địa giới hành chính liền kề, giao thông đi lại thuận lợi thông qua trục đường QL12A và dọc tuyến đường thủy sông Gianh, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Là xã có yếu tố đặc thù về tôn giáo, trọng điểm về QPAN.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Tuyên Hóa: Tuyên Hóa là muốn giữ lại tên huyện Tuyên Hóa. Cũng là cái tên sống mãi trong lòng người dân huyện Tuyên Hóa anh hùng một thời.

- Trụ sở đặt tại xã Tiến Hóa là vì Tiến Hóa có dân số đông hơn và diện tích bằng phẳng hơn các xã khác, là xã nằm trên trục đường QL12A nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân.

**19. Thành lập xã Tân Gianh** **trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Phù Cảnh, xã Liên Trường và xã Quảng Thanh.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tân Gianh có diện tích tự nhiên 41,05 km2 (đạt 136,82% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 22.395 người (đạt 139,97% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Trung Thuần; phía Nam giáp phường Ba Đồn và xã Nam Ba Đồn; phía Đông giáp xã Quảng Trạch; phía Tây giáp xã Tuyên Hóa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Gianh: Đặt tại xã Liên Trường hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Nhập từ 4 xã cũ trước đây (xã Quảng Liên và xã Quảng Trường giai đoạn 2019 - 2021; xã Phù Hoá và xã Cảnh Hoá giai đoạn 2023 - 2025).

 - Lý do dự kiến chọn tên xã Tân Gianh: Có ý nghĩa Vùng đất mới bên dòng Sông Gianh (sông Ranh, sông giới tuyến, Linh Giang, Thanh Hà); có chữ Tân trong tên cũ Tân Lang (Tiên Lang/ Tiên Lương). Chỉ vùng đất xưa khởi thuỷ của các địa danh sau này: Phù Kinh (Kênh - Phù Hoá), Kinh Tân (Kinh Nhuận, Kinh Thân).

- Trụ sở đặt tại xã Liên Trường: Nằm ở vị trí trung tâm, sát quốc lộ 12A, thuận lợi cho bà con nhân dân giao dịch. Là điểm cao, không ngập lụt, vị trí đóng sở chỉ huy trong phòng chống thiên tai của xã Tân Gianh

**20. Thành lập xã Trung Thuần** **trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Lưu, xã Quảng Thạch và xã Quảng Tiến.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trung Thuần có diện tích tự nhiên 98,83 km2 (đạt 329,43% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 16.331 người (đạt 102,07% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Hòa Trạch, phía Nam giáp với các xã: Quảng Trạch và Tân Gianh, phía Đông giáp các xã: Quảng Trạch và Hoà Trạch, phía Tây giáp xã Phú Trạch và xã Tân Gianh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trung Thuần: Đặt tại xã Quảng Lưu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Đơn vị hành chính xã Trung Thuần được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã có địa giới hành chính liền kề, đảm bảo tương đồng về diện tích, dân số giữa các đơn vị hành chính sau sắp xếp, phù hợp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Lý do dự kiến chọn tên xã Trung Thuần: Ba xã nằm trong vùng chiến khu Trung Thuần lịch sử. Chiến khu Trung Thuần nằm ở vùng bán sơn địa thuộc địa phận hai xã Quảng Lưu và Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, cách thị trấn Ba Đồn chừng 5 km về phía Tây. Từng là căn cứ địa cách mạng quan trọng của quân và dân Quảng Trạch trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, chiến khu Trung Thuần đã trở thành chứng tích lịch sử hào hùng, là niềm tự hào của mỗi người dân nơi đây. Chiến khu Trung Thuần là di tích lịch sử được xếp hạng quốc gia năm 1995.

- Trụ sở đặt tại xã Quảng Lưu là vì Quảng Lưu là vị trí trung tâm của 03 xã Quảng Lưu, Quảng Tiến, Quảng Thạch; cũng là vị trí trung tâm của xã mới nên thuận tiện trong giao dịch, đi lại của người dân. Là trung tâm của căn cứ chiến khu Trung Thuần trong lịch sử.

**21.** **Thành lập xã Quảng Trạch trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Phương, xã Quảng Xuân và xã Quảng Hưng.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Trạch có diện tích tự nhiên 56,64 km2 (đạt 188,8% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 31.422 người (đạt 196,39% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trung Thuần và xã Hòa Trạch, phía Nam giáp với các xã, phường: Tân Gianh, Ba Đồn và Bắc Gianh, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp xã Tân Gianh và Trung Thuần.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Quảng Trạch: Đặt tại xã Quảng Phương (trụ sở HU-UBND huyện Quảng Trạch) hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Trong tiến trình mở mang bờ cõi về phía Nam, vùng đất Quảng Trạch chứng kiến bao thăng trầm của lịch sử, chứng kiến nhiều biến cố của thời cuộc. Là vùng đất đánh dấu sự chia cắt thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, cho đến ngày nay, Quảng Trạch là địa phương với nhiều lớp trầm tích văn hóa, cả vật thể và phi vật thể. Trải qua chiều dài lịch sử, cộng đồng dân cư Quảng Trạch đã vun đắp truyền thống văn hóa và tâm linh của mình. Tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, thờ Mẫu, thờ thành hoàng, thần tổ, người khai phá đất đai, danh nhân, khoa bảng... Quảng Trạch cũng là vùng đất có bề dày văn hóa truyền thống được tôi luyện trong hoàn cảnh đặc biệt của chiến tranh, lưu giữ và bảo tồn nhiều phong tục tập quán trong dân gian, đã đặt nền móng cho người dân Quảng Trạch có sắc thái văn hóa riêng, nghị lực tâm hồn riêng. Tương đồng về lịch sử văn hóa, nằm chung khu vực của xã Thuận Trạch trong giai đoạn 1945. Đã được quy hoạch đô thị loại V (Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030).

- Lý do dự kiến chọn tên xã Quảng Trạch: Nhằm lưu giữ lại tên cũ của huyện Quảng Trạch.

- Trụ sở đặt tại xã Quảng Phương là vì: Là trung tâm của huyện Quảng Trạch, sẵn có cơ sở vật chất, trung tâm của các xã hợp thành xã Quảng Trạch (mới), có nhiều tuyến đường giao thông đi qua, thuận tiện cho việc phát triển đô thị.

**22.** **Thành lập xã Hòa Trạch trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Châu, xã Quảng Tùng và xã Cảnh Dương.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hòa Trạch có diện tích tự nhiên 52,67 km2 (đạt 175,57 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 29.901 người (đạt 186,88% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Phú Trạch, phía Nam giáp với xã Trung Thuần và xã Quảng Trạch, phía Tây giáp với xã Phú Trạch và Trung Thuần, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hòa Trạch: Đặt tại xã Quảng Tùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cả 03 xã này nằm trong khu vực của xã Hòa Trạch ở giai đoạn 1945. Cảnh Dương, địa thế ví như một con thuyền đang neo trên bến. Cảnh Dương điểm hội tụ của nhiều luồng giao thông, rất tiện đường vào Nam ra Bắc, lên rừng, xuống biển. Cảnh Dương một làng biển sầm uất, thịnh vượng. Cảnh Dương còn nổi tiếng là một làng chiến đấu kiên cường trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Cảnh Dương là xã vùng biển sáp nhập với xã Quảng Tùng, Quảng Châu để có rừng, có biển phát triển hài hòa.

- Đặt tên ĐVHC là “Hòa Trạch” để cầu mong mưa thuận, gió hòa để nhân dân lên rừng, xuống biển được an toàn.

- Lý do chọn UBND xã Quảng Tùng làm trụ sở cho xã Hoà Trạch: Là trung tâm của 3 xã hợp thành xã Hoà Trạch (mới), có tuyến quốc lộ 1 A, tuyến đường liên xã Tùng -Châu- Hợp, tuyến đường ven biển đi qua, thuận tiện cho giao dịch, lưu thông kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh.

**23.** **Thành lập xã Phú Trạch trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Quảng Đông, xã Quảng Phú, xã Quảng Kim và xã Quảng Hợp.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Phú Trạch có diện tích tự nhiên 197,41 km2 (đạt 658,03 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 30.850 người (đạt 192,81 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với các xã của tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp với xã Trung Thuần và xã Hòa Trạch, phía Tây giáp với xã Tuyên Bình, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phú Trạch: Đặt tại xã Quảng Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Xã Quảng Đông có Khu Công nghiệp Cảng biển Hòn La, dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I (tại thôn Vịnh Sơn, xã Quảng Đông, Quảng Trạch), là dự án trọng điểm quốc gia về lĩnh vực năng lượng và dự án có tính động lực, trọng điểm của tỉnh Quảng Bình. Ngoài dự án nhà máy nhiệt điện còn có Dự án bến cảng tổng hợp Quốc tế Hòn La. (Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình đến năm 2040). Xã Quảng Kim và xã Quảng Hợp là 02 xã miền núi, có diện tích lớn nhưng mật độ dân cư lại thưa thớt, sáp nhập với 02 xã Quảng Đông và Quảng Phú, có rừng, biển tương trợ lẫn nhau để cùng nhau phát triển kinh tế. Các xã tương đồng về điều kiện tự nhiên, nằm trong quy hoạch đô thị kinh tế, có chung bờ biển, chung quốc lộc 1A đi qua, là cửa ngõ phía Đông - Bắc của tỉnh (nằm trong khu vực xã Phú Trạch cũ).

Đây là vùng đất rộng lớn, có bề dày lịch sử lâu đời mang dấu ấn của cha ông thời đi mở cõi, là cửa ngõ vào đất Quảng Bình từ Bắc xuống Nam. Nằm trong khu vực phát triển Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình, hội đủ các yếu tố để phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội trong tương lai, là điểm trọng yếu về quốc phòng (Phòng thủ Hải quân ở Quảng Hợp, Quảng Đông). Có đền Thánh mẫu Liễu Hạnh - tín ngưỡng dân gian đặc trưng, khu lăng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người con ưu tú của quê hương Quảng Bình an nghỉ. Có thác Tam Cấp, có Khu công nghiệp Hòn La. Như một Quảng Bình thu nhỏ.

- Lý do chọn UBND xã Quảng Phú làm trụ sở cho xã Phú Trạch: Là do thuận tiện cho giao dịch cho người dân, lưu thông kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh.

**24.** **Thành lập xã Thượng Trạch trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Tân Trạch và xã Thượng Trạch.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Thượng Trạch có diện tích tự nhiên 1.095,78 km2 (đạt 1.095,78% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 3.615 người (đạt 72,3% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Phong Nha và xã Kim Phú, phía Nam giáp với xã Trường Sơn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Phong Nha và xã Bố Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Thượng Trạch: Đặt tại xã Thượng Trạch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Khu vực biên giới; miền núi; địa hình biệt lập; dân tộc thiểu số đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển; địa bàn xung yếu về quốc phòng, an ninh.

- Tên gọi xã Thượng Trạch gắn với xã Thượng Trạch cũ.

- Lý do chọn nơi đặt trụ sở là xã Thượng Trạch vì xã Thượng Trạch là địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, diện tích rộng, có trụ sở hiện nay sử dụng tốt.

**25.** **Thành lập xã Phong Nha trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Lâm Trạch, xã Xuân Trạch, xã Phúc Trạch và thị trấn Phong Nha.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Phong Nha có diện tích tự nhiên 358,10 km2 (đạt 1.193,66% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 39.254 người (đạt 245,34 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Tuyên Hóa và xã Nam Ba Đồn, phía Nam giáp với xã Thượng Trạch, phía Tây giáp với xã Thượng Trạch và xã Kim Phú, phía Đông giáp với các xã: Nam Gianh, Bắc Trạch, Bố Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Phong Nha: Đặt tại thị trấn Phong Nha hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Vùng du lịch trung tâm di sản thiên nhiên thế giới PN-KB; địa giới hành chính liền kề; phát triển kinh tế vùng gò đồi; lịch sử từ năm 1947: Xã Phúc Trạch cũ bao gồm: Xã Phúc Trạch, xã Lâm Trạch, xã Xuân Trạch; Xã Sơn Trạch cũ bao gồm: xã Cự Nẫm, xã Liên Trạch, xã Hưng Trạch, xã Sơn Trạch.

 - Tên gọi xã Phong Nha, gắn liền với di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, góp phần quảng bá du lịch Quảng Bình, du lịch Việt Nam.

- Trụ sở đặt tại thị trấn Phong Nha vì là địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến xã giao dịch; diện tích rộng, thuận lợi quy hoạch, xây dựng Trụ sở mới.

**26.** **Thành lập xã Bắc Trạch trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Bắc Trạch, xã Thanh Trạch, xã Hạ Mỹ và xã Liên Trạch.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Bắc Trạch có diện tích tự nhiên 97,61 km2 (đạt 325,35 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 36.861 người (đạt 230,38% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Nam Gianh và phường Bắc Gianh, phía Nam giáp với xã Bố Trạch và xã Đông Trạch, phía Tây giáp với xã Phong Nha, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bắc Trạch: Đặt tại xã Bắc Trạch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Địa giới hành chính liền kề; phát triển kinh tế biển; lịch sử từ năm 1947: Xã Bắc Trạch cũ bao gồm: Xã Bắc Trạch, xã Thanh Trạch, xã Mỹ Trạch, xã Hạ Trạch; xã Liên Trạch giao lưu kinh tế, giao thông thuận lợi với các xã phía Bắc huyện Bố Trạch; xã Hạ Mỹ (mới) thành lập (từ ngày 01/12/2024) trên cơ sở sáp nhập xã Hạ Trạch và xã Mỹ Trạch.

- Tên gọi xã Bắc Trạch gắn liền với lịch sử chung của các xã, từ năm 1947 đã có tên xã Bắc Trạch bao gồm: Xã Bắc Trạch, xã Thanh Trạch, xã Mỹ Trạch, xã Hạ Trạch.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở tại xã Bắc Trạch hiện nay, vì Bắc Trạch vi là địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến xã giao dịch; diện tích rộng, thuận lợi quy hoạch, xây dựng trụ sở của ĐVHC mới.

**27.** **Thành lập xã Đông Trạch trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Hải Phú, xã Sơn Lộc, xã Đức Trạch và xã Đồng Trạch.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Đông Trạch có diện tích tự nhiên 35,73 km2 (đạt 119,10% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 34.174 người (đạt 213,59 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bắc Trạch, phía Nam giáp với xã Bố Trạch và xã Hoàn Lão, phía Tây giáp với xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Đông Trạch: Đặt tại xã Đồng Trạch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Địa giới hành chính liền kề; phát triển kinh tế biển, vùng gò đồi; lịch sử từ năm 1947: Xã Hải Trạch cũ bao gồm: Xã Hải Trạch, xã Đức Trạch, xã Đồng Trạch, Phú Trạch; xã Vạn Trạch; xã Sơn Lộc được thành lập ngày 13/6/1986; người dân ở xã Sơn Lộc chủ yếu theo diện di dân đi xây dựng vùng kinh tế mới từ các xã: Thanh Trạch, Hải Trạch, Phú Trạch, Đồng Trạch.

- Tên gọi xã Đông Trạch là để xác định xã Phía Đông của huyện Bố Trạch.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở của đơn vị hành chính mới là xã Đồng Trạch hiện nay, vì trụ sở đặt tại xã Đồng Trạch là địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến xã giao dịch, các trục đường giao thông kết nối giữa các xã đang được đầu tư xây dựng.

**28.** **Thành lập xã Hoàn Lão trên cơ sở nhập 05 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Trung Trạch, xã Đại Trạch, xã Tây Trạch, xã Hòa Trạch và thị trấn Hoàn Lão.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Hoàn Lão có diện tích tự nhiên 99,03 km2 (đạt 330,10% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 43.554 người (đạt 272,21% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bố Trạch và xã Đông Trạch, phía Nam giáp với xã Nam Trạch, phía Tây giáp với xã Nam Trạch và xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Hoàn Lão: Đặt tại thị trấn Hoàn Lão hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Địa giới hành chính liền kề; vùng trung tâm huyện Bố Trạch, kết hợp phát triển kinh tế biển, vùng gò đồi; xã Trung Trạch cũ bao gồm: xã Trung Trạch, xã Đại Trạch; thị trấn Hoàn Lão thành lập năm 1990 trên cơ sở diện tích và dân số của xã Trung Trạch tách ra; xã Tây Trạch cũ bao gồm: Xã Hòa Trạch, xã Tây Trạch.

- Tên gọi xã Hoàn Lão, gắn với lịch sử của thị trấn Hoàn Lão thành lập năm 1990.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở của đơn vị hành chính mới là thị trấn Hoàn Lão, bởi vì: địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến xã giao dịch.

**29.** **Thành lập xã Bố Trạch trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Hưng Trạch, xã Cự Nẫm, xã Vạn Trạch và xã Phú Định.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Bố Trạch có diện tích tự nhiên 299,42 km2 (đạt 998,07% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 33.230 người (đạt 207,69% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Bắc Trạch, phía Nam giáp với xã Trường Sơn, phía Tây giáp với xã Thượng Trạch và xã Phong Nha, phía Đông giáp với các xã: Đông Trạch, Hoàn Lão, Nam Trạch.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Bố Trạch: Đặt tại xã Cự Nẫm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Địa giới hành chính liền kề; phát triển kinh tế vùng gò đồi; lịch sử từ năm 1947: Xã Sơn Trạch cũ bao gồm: xã Cự Nẫm, xã Liên Trạch, xã Hưng Trạch, xã Sơn Trạch; xã Vạn Trạch trước đây thuộc xã Hải Trạch cũ; xã Phú Định được thành lập năm 1979. Người dân chủ yếu từ các xã Bắc Trạch, Trung Trạch, Thanh Trạch, Hạ Trạch, Mỹ Trạch, Hưng Trạch, Đồng Trạch, Tây Trạch, Vạn Trạch đi kinh tế mới.

- Tên gọi xã Bố Trạch là vì để bảo tồn, lưu giữ truyền thống tên của huyện Bố Trạch. Huyện Bố Trạch một bộ phận đất đai của Tổ quốc Việt Nam. Dưới thời Hùng Vương dựng nước, Bố Trạch là một vùng trong 15 bộ của nước Văn Lang. Qua các thời kỳ lịch sử, đến năm 1831, dưới thời Minh Mạng, chính thức mang tên Bố Trạch.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở đơn vị hành chính mới là xã Cự Nẫm, bởi vì đây là địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến xã giao dịch.

**30.** **Thành lập xã Nam Trạch trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Nhân Trạch, xã Lý Nam và thị trấn Nông trường Việt Trung.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Nam Trạch có diện tích tự nhiên 129,83 km2 (đạt 432,77% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 32.594 người (đạt 203,71% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Hoàn Lão, phía Nam giáp với phường Đồng Thuận và phường Đồng Sơn, phía Tây giáp với xã Bố Trạch, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Nam Trạch: Đặt tại xã Lý Nam hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC: Địa giới hành chính liền kề; kết hợp phát triển kinh tế biển, vùng gò đồi; lịch sử từ năm 1947: Xã Nam Trạch cũ bao gồm: Xã Nhân Trạch, xã Lý Trạch, xã Nam Trạch; thị trấn Nông trường Việt Trung thành lập năm 1961. Dân cư chủ yếu là công nhân của Nông trường cao su Việt Trung.

Tên gọi xã Nam Trạch gắn liền với lịch sử chung của các xã, từ năm 1947: xã Nam Trạch bao gồm các xã: xã Nhân Trạch, xã Lý Trạch, xã Nam Trạch.

- Dự kiến nơi đặt trụ sở của đơn vị hành chính mới là xã Lý Nam, bởi vì đây là địa điểm trung tâm của các xã sau khi sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến xã giao dịch.

**31.** **Thành lập xã Quảng Ninh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Vĩnh Ninh, xã Võ Ninh, xã Hàm Ninh và thị trấn Quán Hàu.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Quảng Ninh có diện tích tự nhiên 100,27 km2 (đạt 334,22 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 36.210 người (đạt 226,31% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với phường Đồng Hới và phường Đồng Sơn, phía Nam giáp xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Tây giáp với xã Trường Sơn, phía Đông giáp với phường Đồng Hới và phường Ninh Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Quảng Ninh: Đặt tại thị trấn Quán Hàu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở, lý luận xây dựng phương án sắp xếp, ĐVHC mới: Đây là các xã, thị trấn liền kề về địa giới hành chính hai bên sông Nhật Lệ và sát dọc bờ biển, quốc lộ 1A. Thuận lợi trong quá trình quản lý địa giới hành chính, có đặc điểm về phong tục, tập quán tương đồng trong cộng đồng dân cư khi sắp xếp ĐVHC. Sau sắp xếp ĐVHC đây là đơn vị phát triển mạnh đô thị, hạ tầng dọc hai bên sông Nhật Lệ nối với TP Đồng Hới tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Đây là nơi tập trung phát triển công nghiệp (Khu công nghiệp Tây Bắc, Quán Hàu) và tiếp giáp khu đô thị mới Dinh 10; là nơi thuận lợi để phát triển công nghiệp, dịch vụ và du lịch biển trong tương lai. Xã Quảng Ninh tương lai trở thành một đơn vị thu ngân sách lớn của tỉnh Quảng Bình và là trung tâm động lực phát triển khu vực phía Nam của tỉnh Quảng Bình hiện tại.

- Cơ sở, lý do đặt tên gọi ĐVHC mới: Huyện Quảng Ninh được tái lập vào ngày 1/7/1990 theo Quyết định số 190/QĐ-HĐBT, ngày 1/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) sau khi chia tách huyện Lệ Ninh thành hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy. Là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, Quảng Ninh với nhiều địa danh nổi tiếng nằm trong bát danh hương của tỉnh Quảng Bình "Văn-Võ-Cổ-Kim". Nơi đây có thị trấn Quán Hàu hiện tại là trung tâm hành chính của huyện Quảng Ninh vì vậy đặt tên xã Quảng Ninh để lưu giữ nét truyền thống và văn hóa của vùng đất cách mạng, truyền thống văn hóa riêng nơi đây.

- Lý do chọn UBND xã thị trấn Quán Hàu làm trụ sở cho xã Quảng Ninh: Nơi đặt trụ sở đơn vị hành chính mới xã Quảng Ninh tại Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện hiện tại là phù hợp với nhiều yếu tố thuận lợi. Đây là vị trí trung tâm của 4 xã sau khi sắp xếp, thuận lợi cho người dân đến làm thủ tục khi có nhu cầu. Trụ sở hành chính mới đặt ở đây tiết kiệm việc xây dựng trụ sở mới, sử dụng tốt các cơ sở vật chất của huyện Quảng Ninh hiện tại để lại.

**32.** **Thành lập xã Ninh Châu trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Tân Ninh, xã Gia Ninh, xã Duy Ninh và xã Hải Ninh.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Ninh Châu có diện tích tự nhiên 86,03 km2 (đạt 286,75% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 30.098 người (đạt 188,11% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Ninh, phía Nam giáp xã Cam Hồng và xã Lệ Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Ninh, phía Đông giáp Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Ninh Châu: Đặt tại xã Gia Ninh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở, lý luận xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC mới: Đây là các xã có địa giới hành chính liền kề và điều kiện tự nhiên giống nhau về nhiều mặt; điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi với nhau. Các xã trên là các xã sát biển và đường tránh lũ, tuyến quốc lộ 1A. Vì vậy sắp xếp thành 01 đơn vị hành chính tạo thuận lợi trong việc phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giao dịch, công tác. Địa điểm đặt trụ sở của xã hình thành sau sắp xếp ở vị trí trung tâm của 04 xã. Thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp giao dịch.

- Cơ sở, lý do đặt tên gọi ĐVHC mới: Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc với tiếng trống Ninh Châu mở đầu cho phong trào Quảng Bình quật khởi trong kháng chiến chống thực dân Pháp; đến những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu "Xe chưa qua nhà không tiếc, đường chưa thông không tiếc máu xương", nhân dân Quảng Ninh đã đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến cùng với cả nước làm nên đại thắng Mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Vì vậy đặt tên xã Ninh Châu thể hiện truyền thống và con người của xã mới hình thành sau sắp xếp (trong ĐVHC mới có xã Duy Ninh địa điểm phong trào, tiếng trống Ninh Châu mở ra phòng trào quật khởi). Mỗi vùng đất, tên gọi đơn vị hành chính mới được người dân trên địa bàn gắn bó lâu dài.

- Cơ sở, lý do đặt trụ sở của đơn vị hành chính mới: Chọn xã Gia Ninh làm trung tâm vì đây là vùng trung tâm của 04 xã sau khi sắp xếp, thuận lợi về hệ thống giao thông để người dân, doanh nghiệp giao dịch. Trong tương lai gần đây là vùng trung tâm khi hệ thống đường cao tốc điểm kết nối tại xã Vạn Ninh cùng với tuyến đường 564B, Quốc lộ 1A đi qua vì vậy trụ sở đặt tại đây thuận lợi quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

**33.** **Thành lập xã Trường Ninh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Vạn Ninh, xã An Ninh, xã Xuân Ninh và xã Hiền Ninh.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trường Ninh có diện tích tự nhiên 71,92 km2 (đạt 239,73% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 35.614 người (đạt 222,59% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Quảng Ninh, phía Nam giáp xã Lệ Ninh, phía Tây giáp với xã Trường Sơn, phía Đông giáp xã Ninh Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trường Ninh: Đặt tại xã Xuân Ninh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở, lý luận xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC mới: Đây là các xã phía Nam của huyện Quảng Ninh với diện tích lúa lớn nhất toàn huyện. 04 xã trên có phong tục, tập quán tương đồng về nhiều mặt, có đường địa giới liền kề với nhau. Vì vậy sắp xếp ĐVHC tạo thành một xã vừa thuận lợi trong việc mở rộng và tập trung khu vực sản xuất nông nghiệp lớn, có quy mô đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Cơ sở, lý do đặt tên gọi ĐVHC mới: Xã Trường Ninh vốn là tên gọi trước đây của vùng đất của 03 xã: Xuân Ninh, Hiền Ninh và Trường Xuân từ 1945 đến 1956. Đặt tên xã Trường Ninh phù hợp với truyền thống và con người vùng đất này.

- Cơ sở, lý do đặt trụ sở của đơn vị hành chính mới: Tại xã Xuân Ninh là trung tâm nơi giao nhau của tuyến đường giao thông nối các xã trên địa bàn và là trung tâm phát triển kinh tế - xã hội khi sắp xếp ĐVHC mới; địa điểm đặt trụ sở của xã hình thành sau sắp xếp ở vị trí trung tâm của 04 xã, thuận lợi cho cho người dân và doanh nghiệp đến giao dịch các giấy tờ liên quan.

**34.** **Thành lập xã Trường Sơn trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã gồm: xã Trường Xuân và xã Trường Sơn.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trường Sơn có diện tích tự nhiên 935,96 km2 (đạt 935,96% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 8.484 người (đạt 169,68% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với các xã: Thượng Trạch, Bố Trạch, Nam Trạch, phía Nam giáp xã Kim Ngân, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Quảng Ninh, xã Trường Ninh và phường Đồng Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trường Sơn: Đặt tại xã Trường Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Cơ sở, lý luận xây dựng phương án sắp xếp ĐVHC mới: Xã Trường Sơn là xã biên giới giáp nước CHDCND Lào với diện tích 779,62 km2 (trong những xã có diện tích lớn nhất Việt Nam), chủ yếu là rừng, núi nên phức tạp trong quản lý an ninh, trật tự trên địa bàn biên giới và có ý nghĩa quan trọng về quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền Quốc Gia, biệt lập có đường địa giới hành chính liền kề với xã Trường Xuân. Xã Trường Xuân là xã miền núi có đường địa giới hành chính tiếp giáp với xã Trường Sơn và có diện tích tự nhiên 156,34 km2. Đặc biệt 02 xã có đồng bào dân tộc Vân Kiều đang sinh sống, tỷ lệ đồng bào dân tộc Vân Kiều trên địa bàn xã Trường Sơn chiếm 50,62 % dân số toàn xã. Sắp xếp ĐVHC hình thành 01 đơn vị hành chính sẽ phù hợp với địa giới hành chính, phong tục, tập quán trên địa bàn và thuận lợi quản lý nhân khẩu, hộ khẩu. Sau khi sắp xếp ĐVHC đây là vùng phát triển kinh tế rừng, du lịch sinh thái tiềm năng của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình phù hợp về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, liên kết tiểu vùng. Quy mô, trình độ phát triển kinh tế tương đồng sau khi sắp xếp, kết hợp các địa điểm du lịch của thành phố Đồng Hới, huyện Bố Trạch, huyện Lệ Thủy tạo thành tuyến du lịch thu hút khách trong và ngoài nước. Tuyến đường Trường Xuân đi Trường Sơn đang thi công sau khi hoàn thành sẽ thuận lợi cho người dân đi lại và giao thương với các xã.

- Cơ sở, lý do đặt tên gọi đơn vị hành chính mới: Trường Sơn là một xã biên giới nằm ở phía Tây của huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có địa hình chủ yếu là đồi núi hiểm trở. Dọc theo đường Hồ Chí Minh quanh co uốn lượn, hai bên đường thấp thoáng là những bản làng với ngôi nhà sàn truyền thống có nét kiến trúc đặc trưng của dân tộc Vân Kiều giữa núi rừng. Vùng đất có bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa vì vậy tên đơn vị hành chính mới có tên gọi Trường Sơn là phù hợp.

- Cơ sở, lý do đặt trụ sở của đơn vị hành chính mới: Đặt trụ sở tại xã Trường Sơn hiện tại để vừa phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, đảm bảo chủ quyền quốc gia, vùng đồng bào dân tộc Vân Kiều; là trung tâm tạo thuận lợi cho người dân đến giao dịch và phát triển du lịch.

**35.** **Thành lập xã Lệ trên cơ sở nhập 06 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Liên Thủy, xã Xuân Thủy, xã An Thủy, xã Phong Thủy, xã Lộc Thủy và thị trấn Kiến Giang.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Lệ Thủy có diện tích tự nhiên 55,93 km2 (đạt 186,45% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 49.460 người (đạt 309,13% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Ninh, phía Nam giáp xã Trường Phú và xã Tân Mỹ, phía Tây giáp với xã Lệ Ninh và xã Trường Phú, phía Đông giáp với xã Cam Hồng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lệ Thủy: Đặt tại thị trấn Kiến Giang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề dọc sông Kiến Giang, giao thông kết nối thuận tiện và có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (vùng trũng thấp, chủ yếu sản xuất nông nghiệp và thương mại dịch vụ), thuộc vùng trung tâm huyện lỵ của huyện Lệ Thủy hiện tại và là địa phương mang đậm dấu ấn các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Lễ hội bơi đua thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang và Hò khoan Lệ Thủy; có làng An Xá thuộc xã Lộc Thủy là quê hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; định hướng là đơn vị hành chính cấp xã vùng lõi trung tâm của huyện.

 - Tên gọi là xã Lệ Thủy vì đây là trung tâm của huyện, mang đậm dấu ấn của các di sản văn hóa của vùng đất Lệ Thủy (lễ hội bơi đưa thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang; Hò khoan Lệ Thủy) và để gìn giữ địa danh Lệ Thủy - quê hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

- Trụ sở đặt tại thị trấn Kiến Giang: đây là trung tâm huyện lỵ của huyện cũng như trung tâm của xã mới, có giao thông kết nối thuận tiện, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân; đồng thời đây đang là nơi đặt trụ sở của các cơ quan đảng, chính quyền, mặt trận của huyện nên chọn thị trấn Kiến Giang làm trụ sở sẽ kế thừa được tất cả cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của các cơ quan của huyện trước đây giúp cho bộ máy của xã mới sau sắp xếp sớm đi vào ổn định.

**36.** **Thành lập xã Cam Hồng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Cam Thủy, xã Thanh Thủy, xã Hồng Thủy và xã Ngư Thủy Bắc.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Cam Hồng có diện tích tự nhiên 87,89 km2 (đạt 292,97 % so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 26.663 người (đạt 166,64 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Ninh Châu, phía Nam giáp xã Sen Ngư và xã Tân Mỹ, phía Tây giáp với xã Lệ Ninh và xã Lệ Thủy, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Cam Hồng: Đặt tại xã Ngư Thủy Bắc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề, giao thông kết nối thuận tiện (có 3 tuyến đường quan trọng nằm song song: đường quốc lộ 1, đường tránh lũ BOT, đường ven biển); có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (sản xuất lúa, rau màu, thương mại dịch vụ, kinh tế biển và ven biển); là địa bàn có nhiều dự án quan trọng đang triển khai (khu công nghiệp Cam Liên, dự án điện gió B&T) và tiềm năng để phát triển với khu công nghiệp, khu phức hợp đô thị, quảng trường biển.

- Tên gọi là xã Cam Hồng để đảm bảo yếu tố dễ nhận diện, ngắn gọn, trong đó 2 xã Hồng Thủy (cũ) và Cam Thủy (cũ) nằm ở hai đầu Bắc, Nam của xã mới.

- Trụ sở đặt tại xã Ngư Thủy Bắc vì nằm ở vị trí trung tâm, có nhiều không gian để phát triển mở rộng, là nơi có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, giao thông kết nối thuận tiện, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân. Ngoài ra trụ trở xã Ngư Thủy Bắc hiện tại vừa được đầu tư xây dựng với quy mô khá lớn nên đáp ứng tốt hơn nhu cầu về trụ sở làm việc so với các nơi khác.

**37.** **Thành lập xã Sen Ngư trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Hưng Thủy, xã Sen Thủy và xã Ngư Thủy.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Sen Ngư có diện tích tự nhiên 120,84 km2 (đạt 402,80% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 21.158 người (đạt 132,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng, phía Nam giáp với các xã thuộc tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với xã Tân Mỹ, phía Đông giáp với Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Sen Ngư: Đặt tại xã Hưng Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề, giao thông kết nối thuận tiện (trong đó xã Sen Thủy và xã Hưng Thủy nằm dọc đường quốc lộ 1), mở ra không gian để xây dựng xã mới trở thành trung tâm giao thương, kết nối ở khu vực phía nam của huyện.

- Tên gọi là xã Sen Ngư để đảm bảo yếu tố dễ nhận diện, ngắn gọn, trong đó xã Ngư Thủy gắn với tên tuổi của Đại đội nữ pháo binh Ngư Thủy anh hùng, còn Sen Thủy gắn với địa danh Bàu Sen nổi tiếng.

- Trụ sở đặt tại xã Hưng Thủy vì là xã trung tâm, có nhiều không gian để phát triển mở rộng, có giao thông kết nối thuận tiện, hạ tầng giao thông có tính kết nối vùng và là nơi tập trung giao thương, kết nối với các xã lân cận, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân.

**38.** **Thành lập xã Tân Mỹ trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Tân Thủy, xã Dương Thủy, xã Mỹ Thủy và xã Thái Thủy.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Tân Mỹ có diện tích tự nhiên 102,57 km2 (đạt 341,91% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 24.644 người (đạt 154,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy, phía Nam giáp với các xã thuộc tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với xã Trường Phú và xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Sen Ngư.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Tân Mỹ: Đặt tại xã Dương Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề, giao thông kết nối thuận tiện, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (phát triển kinh tế rừng, gò đồi, sản xuất nông nghiệp). Có xã Tân Thủy là nơi thành lập chi bộ Mỹ Thổ - Trung Lực (chi bộ Mỹ Trung) - chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ra đời ở Lệ Thủy và ở vùng Nam Quảng Bình.

- Tên gọi là xã Tân Mỹ để đảm bảo yếu tố dễ nhận diện, ngắn gọn; trong đó xã Tân Thủy là nơi thành lập chi bộ Mỹ Thổ - Trung Lực (chi bộ Mỹ Trung) - chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ra đời ở Lệ Thủy và ở vùng Nam Quảng Bình còn xã Mỹ Thủy là nơi có di tích lịch sử quốc gia Chùa Hoằng Phúc với lịch sử trên 700 năm.

- Trụ sở đặt tại xã Dương Thủy vì là xã trung tâm của đơn vị hành chính xã mới, có nhiều không gian để phát triển mở rộng, có giao thông kết nối thuận tiện, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân.

**39.** **Thành lập xã Trường Phú trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Trường Thủy, xã Mai Thủy và xã Phú Thủy.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Trường Phú có diện tích tự nhiên 97,18 km2 (đạt 323,92% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 21.206 người (đạt 132,54% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Lệ Ninh và xã Lệ Thủy, phía Nam và phía Tây giáp xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Tân Mỹ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Trường Phú: Đặt tại xã Mai Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề, giao thông kết nối thuận tiện (nằm trên tuyến đường Hồ Chí Minh và đường cao tốc Bắc Nam), có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (kinh tế rừng, gò đồi, sản xuất lúa, thương mại dịch vụ).

- Tên gọi là xã Trường Phú để đảm bảo yếu tố dễ nhận diện, ngắn gọn và tượng trưng cho ý ngĩa tốt đẹp.

- Trụ sở đặt tại xã Mai Thủy vì là xã trung tâm của đơn vị hành chính xã mới, có nhiều không gian để phát triển mở rộng, có giao thông kết nối thuận tiện, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân.

**40.** **Thành lập xã Lệ Ninh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Sơn Thủy, xã Hoa và thị trấn Nông trường Lệ Ninh.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Lệ Ninh có diện tích tự nhiên 56,32 km2 (đạt 187,75% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 23.449 người (đạt 146,56 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trường Ninh và xã Ninh Châu, phía Nam giáp với xã Trường Phú, phía Tây giáp với xã Kim Ngân, phía Đông giáp với xã Cam Hồng và xã Lệ Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Lệ Ninh: Đặt tại thị trấn Nông trường Lệ Ninh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã, thị trấn có vị trí địa lý liền kề, giao thông kết nối thuận tiện (nằm trên tuyến đường HCM và cao tốc Bắc Nam) và có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (phát triển sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ).

- Tên gọi là xã Lệ Ninh để đảm bảo yếu tố dễ nhận diện, ngắn gọn và mang dấu ấn của vùng đất Lệ Ninh trước đây.

- Trụ sở đặt tại thị trấn Nông trường Lệ Ninh vì là trung tâm của đơn vị hành chính xã mới, có giao thông kết nối thuận tiện và điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân.

**41.** **Thành lập xã Kim Ngân trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm:** **xã Kim Thủy, xã Ngân Thủy và xã Lâm Thủy.**

a) Kết quả sau khi sắp xếp:

- Xã Kim Ngân có diện tích tự nhiên 881,06 km2 (đạt 881,06% so với tiêu chuẩn); quy mô dân số 9.776 người (đạt 195,52% so với tiêu chuẩn).

Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp với xã Trường Ninh và xã Trường Sơn, phía Nam giáp với các xã tỉnh Quảng Trị, phía Tây giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp với xã Trường Phú và xã Tân Mỹ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã Kim Ngân: Đặt tại xã Kim Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

- Các xã có vị trí địa lý liền kề và có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt, sản xuất, cùng là xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện với 65,6% dân số là người dân tộc thiểu số (Bru-Vân Kiều). Mặt khác, 03 xã này vốn chung 01 xã có tên là Đình Phùng; năm 1956, xã Đình Phùng được chia thành 02 xã là Hàm Nghi và Đình Phùng; năm 1965, xã Hàm Nghi được đổi tên thành xã Kim Thủy và xã Đình Phùng được đổi tên thành xã Ngân Thủy theo Quyết định số 216-NV ngày 11/6/1965 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Năm 2001, xã Lâm Thủy được thành lập trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Ngân Thủy theo Nghị định số 85/2001/NĐ-CP ngày 14/11/2001 của Chính phủ.

- Tên gọi là xã Kim Ngân để đảm bảo yếu tố dễ nhận diện, ngắn gọn và phù hợp, hài hoà với tổng thể và lịch sử hình thành của các xã trước sắp xếp.

- Trụ sở đặt tại xã Kim Thủy vì là địa bàn rộng, có giao thông kết nối thuận tiện, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân.

**II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY**

**1. Thành lập xã Vĩnh Linh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Chấp.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Linh có: Diện tích 90,37 km2 (đạt 301,22% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.527 người (đạt 172,04 % tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Hoàng, xã Vĩnh Thủy, xã Bến Quan và xã Tân Mỹ, xã Sen Ngư.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Hồ Xá hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Hồ Xá, xã Vĩnh Long và xã Vĩnh Chấp có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã, thị trấn trên là phù hợp.

**2. Thành lập xã Cửa Tùng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Giang, xã Hiền Thành và xã Kim Thạch.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cửa Tùng có: Diện tích 59,83 km2 (đạt 199,44% tiêu chuẩn), quy mô dân số 29.389 người (đạt 183,74% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Hoàng, xã Bến Hải và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Cửa Tùng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Thị trấn Cửa Tùng, xã Vĩnh Giang, xã Hiền Thành và xã Kim Thạch có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã, thị trấn trên là phù hợp.

**3. Thành lập xã Vĩnh Hoàng trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Vĩnh Thái, xã Trung Nam, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Tú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Hoàng có: Diện tích 87,06 km2 (đạt 290,19% tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.021 người (đạt 118,88% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cửa Tùng, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Linh và xã Sen Ngư.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Vĩnh Tú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Vĩnh Thái, xã Trung Nam, xã Vĩnh Hòa và xã Vĩnh Tú có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**4. Thành lập xã Vĩnh Thủy trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Lâm và xã Vĩnh Sơn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Thủy có: Diện tích 103,74 km2 (đạt 345,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.747 người (đạt 129,67% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bến Quan, xã Vĩnh Linh, xã Vĩnh Hoàng, xã Cửa Tùng, xã Cồn Tiên và xã Bến Hải.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Vĩnh Thủy hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Lâm và xã Vĩnh Sơn có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**5. Thành lập xã Bến Quan trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bến Quan có: Diện tích 278,99 km2 (đạt 278,99% tiêu chuẩn), quy mô dân số 9.447 người (đạt 188,94% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Linh, xã Cồn Tiên, xã Hướng Lập và xã Kim Ngân, xã Tân Mỹ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Bến Quan hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Vĩnh Ô, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê và thị trấn Bến Quan và có vị trí địa lý tiếp giáp liền kề và có hệ thống giao thông để kết nối trực tiếp; người dân sinh sống trên địa bàn có nếp sống, sinh hoạt và văn hoá tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**6. Thành lập xã Cồn Tiên trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Hải Thái, xã Linh Trường, xã Gio An và xã Gio Sơn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cồn Tiên có: Diện tích 268,58 km2 (đạt 895,27 % tiêu chuẩn), quy mô dân số 20.907 người (đạt 130,67% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gio Linh, xã Bến Hải, xã Vĩnh Thủy, xã Bến Quan, xã Hướng Lập, xã Hướng Phùng, xã Hướng Hiệp và xã Hiếu Giang.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Gio Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Thái, xã Linh Trường, xã Gio An và xã Gio Sơn nằm phía tây huyện Gio Linh, là các xã phát triển kinh tế vùng gò đồi, miền núi, có tuyến đường 577 và đường mòn Hồ Chí Minh chạy qua, thuận lợi cho việc quản lý, kết nối giao thông và phát triển kinh tế xã hội của đơn vị hành chính mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**7. Thành lập xã Cửa Việt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Gio Mai xã Gio Hải và thị trấn Cửa Việt.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Cửa Việt có: Diện tích 50,83 km2 (đạt 169,42 % tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.143 người (đạt 169,64% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gio Linh, xã Bến Hải, xã Nam Cửa Việt, xã Triệu Bình và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Cửa Việt hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Gio Hải, xã Gio Mai và thị trấn Cửa Việt là nằm ở phía đông của huyện Gio Linh, là 03 xã phát triển kinh tế biển của huyện Gio Linh, có địa giới hành chính liền kề, cùng nằm trên tuyến đường xuyên á, thuận lợi cho việc quản lý, lưu thông và phát triển kinh tế - xã hội của ĐVHC mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**8. Thành lập xã Gio Linh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã gồm xã Gio Quang, xã Gio Mỹ, xã Phong Bình và thị trấn Gio Linh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Gio Linh có: Diện tích 96,70 km2 (đạt 322,35% tiêu chuẩn), quy mô dân số 31.738 người (đạt 198,36% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cửa Việt, xã Bến Hải, xã Cồn Tiên, xã Hiếu Giang, phường Đông Hà và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Gio Linh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Gio Quang, xã Gio Mỹ, xã Phong Bình và thị trấn Gio Linh có địa giới hành chính liền kề, nằm trên trục đường quốc lộ 1A và tuyến đường trục chính của huyện chạy qua, thuận lợi cho việc quản lý, tổ chức giao thông và phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị hành chính mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**9. Thành lập xã Bến Hải trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm xã Trung Hải, xã Trung Giang và xã Trung Sơn.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Bến Hải có: Diện tích 54,77 km2 (đạt 182,55% tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.052 người (đạt 100,33% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cồn Tiên, xã Gio Linh, xã Cửa Việt, xã Vĩnh Thủy và xã Cửa Tùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Trung Hải hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Trung Sơn, xã Trung Hải và xã Trung Giang nằm ở phía bắc huyện Gio Linh, có địa giới hành chính liền kề và có tuyến đường giao thông liên xã thuận lợi cho việc quản lý, tổ chức giao thông và phát triển kinh tế xã hội của đơn vị hành chính mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**10. Thành lập xã Cam Lộ trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Xã Cam Thành, xã Cam Chính, xã Cam Nghĩa và thị trấn Cam Lộ.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

 - ĐVHC xã Cam Lộ có: Diện tích 166,85 km2 (đạt 556,15% tiêu chuẩn); quy mô dân số 30.111 người (đạt 188,19% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hiếu Giang, xã Ái Tử, xã Ba Lòng và xã Hướng Hiệp.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Thị trấn Cam Lộ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Cam Thành, xã Cam Cam Chính, Cam nghĩa và thị trấn Cam Lộ là 04 đơn vị liền kề, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; các địa phương đều định hướng phát triển kinh tế theo hướng nông nghiệp bền vững kết hợp thương mại - dịch vụ…do đó thuận lợi sáp nhập theo quy định. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**11. Thành lập xã** **Hiếu Giang trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Xã Cam Hiếu, xã Cam Thuỷ, xã Cam Tuyền và xã Thanh An**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hiếu Giangcó: Diện tích 177,36 km2 (đạt 591,21% tiêu chuẩn), quy mô dân số 29.661 người (đạt 185,38% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Cam Lộ, xã Hướng Hiệp, xã Cồn Tiên, xã Gio Linh, phường Đông Hà và xã Ái Tử.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Thanh An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Cam Hiếu, xã Cam Thuỷ, xã Cam Tuyền, xã Thanh An có ranh giới liền kề, gần các tuyến giao thông quan trọng đi qua, thuận tiện cho việc giao thương và kết nối giao thông, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, do đó thuận lợi sáp nhập theo quy định. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**12. Thành lập xã La Lay trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã: Xã A Bung và xã A Ngo.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã La Lay có: Diện tích 156,21 km2 (đạt 156,21% tiêu chuẩn), quy mô dân số 8.121 người (đạt 162,42% tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tà Rụt, thành phố Huế và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã A Ngo hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Bung và xã A Ngo là 02 xã vùng cao biên giới, có đường biên giới Quốc gia giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (xã A Bung 8,9 km, xã A Ngo 13,9 km), là hai xã liền kề dọc tuyến đường Hồ Chí Minh hướng Đông Nam, là 02 xã thuộc khu vực III, đặc biệt khó khăn và có đa số là người dân tộc thiểu số sinh sống; có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 02 xã trên là phù hợp.

**13. Thành lập xã Tà Rụt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã A Vao, xã Húc Nghì và xã Tà Rụt.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tà Rụt (mới) có: Diện tích 273,15 km2 (đạt 273,15% tiêu chuẩn), quy mô dân số 10.639 người (đạt 212,78% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã La Lay, xã Đakrông, thành phố Huế và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Tà Rụt hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Tà Rụt, xã A Vao và xã Húc Nghì là 03 xã liền kề, có hđường giao thông kết nối. Cả 03 xã thuộc khu vực III là xã đặc biệt khó khăn, có trên 90,78% là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**14. Thành lập xã Đakrông trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Ba Nang, xã Tà Long và xã Đakrông.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Đakrông (mới) có: Diện tích 359,29 km2 (đạt 359,29% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.627 người (đạt 292,54% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ba Lòng, xã Hướng Hiệp, xã Tà Rụt, xã Hướng Phùng, xã Khe Sanh, xã A Dơi và nước CHDCND Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Đakrông hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Đakrông, xã Tà Long và xã Ba Nang có vị trí liền kề, trong đó xã Ba Nang thuộc xã biên giới, các xã đều thuộc khu vực III, thuộc xã đặc biệt khó khăn, có trên 98,60% là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chủ yếu là người Bru-Vân kiều, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**15. Thành lập xã Ba Lòng trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã: Xã Ba Lòng và xã Triệu Nguyên.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Ba Lòng (mới) có: Diện tích 210,58 km2 (đạt 210,58% tiêu chuẩn), quy mô dân số 5.151 người (đạt 103,02% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Hiệp, xã Đakrông, xã Cam Lộ, xã Ái Tử, xã Hải Lăng, phường Quảng Trị và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Xã Triệu Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Ba Lòng và xã Triệu Nguyên có vị trí liền kề trên tuyến trục đường liên xã (tỉnh lộ 588), 02 xã Ba Lòng và Triệu Nguyên đều là xã An toàn Khu, thuộc khu vực II, miền Núi, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 02 xã trên là phù hợp.

**16. Thành lập xã Hướng Hiệp trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Hướng Hiệp, xã Mò Ó và thị trấn Krông Klang.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hướng Hiệp (mới) có: Diện tích 185,61 km2 (đạt 185,61% tiêu chuẩn), quy mô dân số 13.454 người (đạt 269,08% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đakrông, xã Ba Lòng, xã Cam Lộ, xã Hiếu Giang, xã Cồn Tiên và xã Hướng Phùng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Krông Klang hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Hướng Hiệp, xã Mò Ó và thị trấn Krông Klang có vị trí liền kề nằm dọc Quốc Lộ 9, là các xã đều thuộc khu vực III, thuộc xã đặc biệt khó khăn, có trên 66,39% là người đồng bào dân tộc sinh sống, có nhiều nét tương đồng về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**17. Thành lập xã Hướng Lập trên cơ sở nhập 02 ĐVHC cấp xã: Xã Hướng Lập và xã Hướng Việt**

 a) Kết quả sau sắp xếp:

 - ĐVHC xã Hướng Lập (mới) có: Diện tích 219,64 km2 (đạt 219,64% tiêu chuẩn), quy mô dân số 3.539 người (đạt 141,56% tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Phùng, xã Cồn Tiên, xã Bến Quan, xã Kim Ngân và nước CHDCND Lào.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hướng Lập hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Xã Hướng Lập và xã Hướng Việt là 02 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng, nguyên trước đây là 01 ĐVHC cấp xã được tách ra từ năm 2001; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 02 xã trên là phù hợp.

**18. Thành lập xã Hướng Phùng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Hướng Phùng, xã Hướng Sơn và xã Hướng Linh.**

 a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hướng Phùng (mới) có: Diện tích 447,59 km2 (đạt 447,59% tiêu chuẩn), quy mô dân số 12.029 người (đạt 240,58 % tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Lập, xã Lao Bảo, xã Khe Sanh, xã Đakrông, xã Hướng Hiệp và xã Cồn Tiên.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hướng Phùng hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Xã Hướng Phùng, xã Hướng Sơn và xã Hướng Linh có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, là 03 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**19. Thành lập xã Khe Sanh trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Thị trấn Khe Sanh, xã Tân Hợp, xã Húc và xã Hướng Tân.**

 a) Kết quả sau sắp xếp:

 - ĐVHC xã Khe Sanh có: Diện tích 134,81 km2 (đạt 134,81% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.615 người (đạt 552,3% tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Phùng, xã Lao Bảo, xã Tân Lập, xã A Dơi và xã Đakrông.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Khe Sanh hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Thị trấn Khe Sanh, xã Tân Hợp, xã Húc và xã Hướng Tân có vị trí liền kề, địa bàn kết nối giao thông thuận lợi, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 xã trên là phù hợp.

**20. Thành lập xã Tân Lập trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Tân Lập, xã Tân Liên và xã Hướng Lộc.**

 a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Tân Lập (mới) có: Diện tích 83,18 km2 (đạt 83,18% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.418 người (đạt 288,36% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lao Bảo, xã Khe Sanh, xã A Dơi và xã Lìa.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Tân Lập hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Xã Tân Lập, xã Tân Liên và xã Hướng Lộc có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, việc nhập 03 xã sẽ tạo điều kiện cho khu vực xã Hướng Lộc hiện nay phát triển. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**21. Thành lập xã Lao Bảo trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành và xã Tân Long.**

 a) Kết quả sau sắp xếp:

 - ĐVHC xã Lao Bảo có: Diện tích 83,04 km2 (đạt 83,04% tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.459 người (đạt 469,18% tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hướng Phùng, xã Khe Sanh, xã Tân Lập, xã Lìa và nước CHDCND Lào.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Lao Bảo hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Thị trấn Lao Bảo, xã Tân Thành và xã Tân Long có vị trí liền kề, nằm dọc theo tuyến quốc lộ 9 nên thuận lợi trong kết nối giao thông, là 03 đơn vị cấp xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**22. Thành lập xã Lìa trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Lìa, xã Thanh và xã Thuận.**

 a) Kết quả sau sắp xếp:- ĐVHC xã Lìa (mới) có: Diện tích 71,69 km2 (đạt 71,69% tiêu chuẩn), quy mô dân số 14.375 người (đạt 287,50% tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lao Bảo, xã Tân Lập, xã A Dơi và nước CHDCND Lào.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Lìa hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Xã Lìa, xã Thanh và xã Thuận có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, là 03 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**23. Thành lập xã A Dơi trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã A Dơi và xã Ba Tầng và xã Xy.**

 a) Kết quả sau sắp xếp:

 - ĐVHC xã A Dơi (mới) có: Diện tích 112,41 km2 (đạt 112,41% tiêu chuẩn), quy mô dân số 11.058 người (đạt 221,16 % tiêu chuẩn).

 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lìa, xã Tân Lập, xã Khe Sanh, xã Đakrông và nước CHDCND Lào.

 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã A Dơi hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

 Xã A Dơi, xã Xy và xã Ba Tầng có vị trí liền kề, là 03 xã miền núi, vùng cao, biên giới, có đồng bào dân tộc thiểu số, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục, tập quán có nét tương đồng; có vị trí đặc biệt quan trọng liên quan đến quốc phòng an ninh và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 xã trên là phù hợp.

**24. Thành lập xã Triệu Phong trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Thành, xã Triệu Thượng và thị trấn Ái Tử.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Triệu Phong có: Diện tích 80,79 km2 (đạt 269,30% tiêu chuẩn), quy mô dân số 23.534 người (đạt 147,09% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ái Tử, xã Triệu Bình, xã Triệu Cơ, xã Ba Lòng, phường Quảng Trị và xã Vĩnh Định.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Ái Tử hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Thành, xã Triệu Thượng và thị trấn Ái Tử có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**25. Thành lập xã Ái Tử trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Ái, xã Triệu Giang và xã Triệu Long.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Ái Tử có: Diện tích 116,74 km2 (đạt 389,13% tiêu chuẩn), quy mô dân số 19.061 người (đạt 119,13% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phong, xã Triệu Bình, xã Ba Lòng, xã Cam Lộ, xã Hiếu Giang, phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Ái hiện nay.

 b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Ái, xã Triệu Giang và xã Triệu Long có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**26. Thành lập xã Triệu Bình trên cơ sở nhập 04 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Độ, xã Triệu Thuận, xã Triệu Hòa và xã Triệu Đại.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Triệu Bình có: Diện tích 37,20 km2 (đạt 124,00% tiêu chuẩn), quy mô dân số 27.169 người (đạt 169,81% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ái Tử, xã Triệu Phong, xã Triệu Cơ, xã Nam Cửa Việt, xã Gio Linh, phường Đông Hà và phường Nam Đông Hà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Đại hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Độ, xã Triệu Thuận, xã Triệu Hòa và xã Triệu Đại có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**27. Thành lập xã Triệu Cơ trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Cơ, xã Triệu Trung và xã Triệu Tài.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Triệu Cơ có: Diện tích 44,54 km2 (đạt 148,47% tiêu chuẩn), quy mô dân số 21.976 người (đạt 137,35% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Phong, xã Triệu Bình, xã Nam Cửa Việt, xã Mỹ Thủy, xã Vĩnh Định và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Cơ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Cơ, xã Triệu Trung và xã Triệu Tài có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**28. Thành lập xã Nam Cửa Việt trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã: Xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước và xã Triệu Tân.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nam Cửa Việt có: Diện tích 74,12 km2 (đạt 247,07% tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.619 người (đạt 166,37% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Triệu Cơ, xã Triệu Bình, xã Cửa Việt và biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Triệu Trạch hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Triệu Trạch, xã Triệu Phước và xã Triệu Tân có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**29. Thành lập xã Diên Sanh trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hải Trường, thị trấn Diên Sanh và xã Hải Định.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Diên Sanh có: Diện tích 87,97km2 (đạt 293,23% tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.133 người (đạt 157,08% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Hải Lăng, xã Câu Nhi và xã Mỹ Thủy.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Thị trấn Diên Sanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Định, xã Hải Trường và thị trấn Diên Sanh có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới, tận dụng tối đa thế mạnh sẵn có như công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và thương mại dịch vụ. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**30. Thành lập xã Mỹ Thủy trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hải Dương, xã Hải An và xã Hải Khê.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Mỹ Thủy có: Diện tích 43,82 km2 (đạt 146,07% tiêu chuẩn), quy mô dân số 17.171 người (đạt 107,32% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Diên Sanh, xã Câu Nhi, xã Triệu Cơ và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Khê hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Dương, xã Hải An và xã Hải Khê có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**31. Thành lập xã Hải Lăng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hải Lâm, xã Hải Thượng và xã Hải Phú.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Hải Lăng có: Diện tích 116,89 km2 (đạt 389,63% tiêu chuẩn), quy mô dân số 16.589 người (đạt 103,68% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vĩnh Định, xã Câu Nhi, xã Diên Sanh, phường Quảng Trị và xã Ba Lòng.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Phú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Lâm, xã Hải Thượng và xã Hải Phú có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**32. Thành lập xã Nam Hải Lăng trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: xã Hải Sơn, xã Hải Phong và xã Hải Chánh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Nam Hải Lăng có: Diện tích 114,84 km2 (đạt 382,8% tiêu chuẩn), quy mô dân số 25.536 người (đạt 159,60% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Mỹ Thủy, xã Diên Sanh, xã Hải Lăng và thành phố Huế.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Sơn, xã Hải Phong và xã Hải Chánh có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng, việc nhập 03 ĐVHC trên nhằm tạo không gian phát triển cho ĐVHC xã mới. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**33. Thành lập xã Vĩnh Định trên cơ sở nhập 03 ĐVHC cấp xã gồm: Xã Hải Quy, xã Hải Hưng và xã Hải Bình.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC xã Vĩnh Định có: Diện tích 63,85 km2 (đạt 212,83% tiêu chuẩn), quy mô dân số 26.737 người (đạt 167,11% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hải Lăng, xã Diên Sanh, xã Mỹ Thủy, xã Triệu Cơ và phường Quảng Trị.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Hải Hưng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hải Quy, xã Hải Hưng và xã Hải Bình có vị trí liền kề, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán sinh hoạt, sản xuất có nét tương đồng. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 03 ĐVHC trên là phù hợp.

**34. Thành lập phường Đông Hà trên cơ sở nhập 05 phường: Phường 1, Phường 3, Phường 4, phường Đông Giang và phường Đông Thanh.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Đông Hà có: Diện tích 38,04 km2(đạt 691,64% tiêu chuẩn); quy mô dân số 50.915 người (đạt 242,45% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Nam Đông Hà, xã Ái Tử, xã Hiếu Giang, xã Gio Linh và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Phường 1 hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường 1, Phường 3, Phường 4, phường Đông Giang và phường Đông Thanh có địa giới hành chính tiếp giáp nhau, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 05 phường trên là phù hợp.

**35. Thành lập phường Nam Đông Hà trên cơ sở nhập 04 phường: Phường 2, Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương.**

a) Kết quả sau sắp xếp:

- ĐVHC phường Nam Đông Hà có: Diện tích 35,04 km2(đạt 637,09% tiêu chuẩn); quy mô dân số 61.204 người (đạt 291,45% tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Đông Hà, xã Ái Tử và xã Triệu Bình.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Phường Đông Lương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Phường 2, Phường 5, phường Đông Lễ và phường Đông Lương có địa giới hành chính tiếp giáp nhau, thuận lợi trong kết nối giao thông, lịch sử, truyền thống, văn hóa, phong tục tập quán có nét tương đồng, thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 04 phường trên là phù hợp.

**36. Thành lập phường Quảng Trị trên cơ sở hợp nhất 5 phường, xã gồm: Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường An Đôn và xã Hải Lệ.**

a) Kết quả sau sắp xếp

- ĐVHC phường Quảng Trị có: Diện tích 72,82 km2 (đạt 1.324,55%), dân số 29.705 người (đạt 141,45%).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Hải Lăng, xã Ba Lòng, xã Triệu Phong, xã Triệu Cơ và xã Vĩnh Định.

- Nơi đặt trụ sở của ĐVHC mới: Phường 2 hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Hiện nay, trên địa bàn thị xã có 5 phường, xã, với diện 72,82km2, trong đó diện tích đất rừng chiếm tỷ lệ rất lớn, khoảng 47 km2, chiếm tỷ lệ 64,5% so với tổng diện tích của cả thị xã. Trong khi đó, xã Hải Lệ có diện tích 64,67 km2, trong đó diện tích đất rừng lên tới 46,6 km2, chiếm tỷ lệ 72,06% diện tích của cả xã. Nếu sáp nhập 4 phường (Phường 1, Phường 2, Phường 3, phường An Đôn) thành 01 phường mới thì không có gian phát triển. Thực hiện chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã thì việc nhập 05 phường, xã trên là phù hợp.

**37. Chuyển nguyên trạng huyện đảo Cồn Cỏ thành đặc khu Cồn Cỏ.**

- Đặc khu Cồn Cỏ có: Diện tích 2,3km2, dân số 139 người.

- Trụ sở đặc khu Cồn Cỏ đóng tại đảo Cồn Cỏ.

*(Chi tiết tại Phụ lục 3)*

**III. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ (MỚI)**

**1.** Trước khi sắp xếp, tỉnh Quảng Bình hiện nay có 145 ĐVHC cấp xã (122 xã, 15 phường, 08 thị trấn) và tỉnh Quảng Trị hiện nay có 119 ĐVHC cấp xã (95 xã, 13 phường, 11 thị trấn).

**2.** Sau sắp xếp, tỉnh Quảng Trị (mới) dự kiến có tổng số 78 ĐVHC cấp xã (trong đó, có 69 xã, 08 phường và 01 đặc khu), giảm 187 ĐHVC cấp xã so với trước khi sắp xếp (đạt tỷ lệ 70,83%)

*(Chi tiết tại Phụ lục 4)*

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

*Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC cấp xã**

a) Hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cấp huyện và cấp xã (bao gồm khối Đảng, đoàn thể, chính quyền) như sau:

- Đối với tỉnh Quảng Trị hiện nay:

+ CBCCVC cấp huyện: Số lượng cán bộ, công chức: 1.566 người; Số lượng viên chức: 15.039 người.

+ CBCC và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Số lượng CBCC cấp xã: 2.041 người (cán bộ 1.230 người; công chức 1.171 người); Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 1.251 người.

- Đối với tỉnh Quảng Bình hiện nay:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp ĐVHC: 23.125 người, trong đó:

+ Cán bộ, công chức cấp huyện: 573 người.

+ Cán bộ, công chức cấp xã: 2.881 người (gồm: 1.515 cán bộ, 1.366 công chức).

+ Viên chức sự nghiệp giáo dục: 13.831 người (gồm cấp mầm non: 4.746; Tiểu học: 4.584; THCS: 3.296; Tiểu học và THCS: 1.205); hợp đồng hiện có tại các trường học 1.616 người.

b) Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

Căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp quản lý.

Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho các ĐVHC cấp xã mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định. Đối với các cơ quan ngành dọc cấp trên thì thực hiện theo hướng dẫn của ngành và quy định của cấp có thẩm quyền.

- Tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức giáo dục) cho đến khi giảm đủ số lượng theo quy định (thời gian 05 năm kể từ khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025 có hiệu lực thi hành), trừ trường hợp khuyết người đứng đầu cơ quan, tổ chức mà không bố trí được người phụ trách theo quy định của pháp luật thì được kiện toàn chức danh đó theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Viên chức thuộc khối Đảng và viên chức sự nghiệp khuyến nông, văn hóa, sự nghiệp khác thực hiện bố trí, sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

Viên chức sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành y tế tại Trạm y tế cấp xã thực hiện giữ nguyên theo hiện trạng, chuyển giao cho chính quyền cấp xã quản lý.

 Đối với hợp đồng lao động: Căn cứ vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp xã thực hiện ký hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật; đối với người lao động sau khi sắp xếp, nếu đủ điều kiện nghỉ chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước thì được xem xét, giải quyết nghỉ việc theo quy định.

Đối với người hoạt động không chuyên trách: Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thực hiện bố trí tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố (nếu có nguyện vọng) và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không bố trí công tác theo quy định.

c) Lộ trình giải quyết số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

Sau khi ĐVHC cấp xã mới đi vào hoạt động, căn cứ quy định, hướng dẫn của trung ương và quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền, Chính phủ chỉ đạo tỉnh Quảng Trị thực hiện giải quyết số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Trị có hiệu lực thi hành.

- Đối với cán bộ, công chức dôi dư sẽ thực hiện: (1) Điều chuyển đến công tác tại các đơn vị khác còn khuyết chức vụ, chức danh hoặc còn thiếu công chức trong các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp tỉnh và cấp xã; (2) Vận động cán bộ, công chức lớn tuổi, chưa đạt chuẩn tự nguyện xin nghỉ để hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật; (3) Giải quyết chế độ nghỉ hưu (nếu đảm bảo điều kiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Luật Bảo hiểm xã hội), giải quyết chế độ nghỉ không đủ tuổi tái cử, nghỉ tinh giản biên chế, thôi việc theo nguyện vọng theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kể từ ngày 01/8/2025; thực hiện xem xét, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố và thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp ĐVHC**

a) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn từ nguồn ngân sách của địa phương.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

b) Về cơ chế, nguồn lực hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

- Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ (Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn kinh phí cải cách tiền lương của địa phương) và kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn ngân sách của địa phương.

*(Chi tiết Phương án tại Phụ lục 5)*

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

1. Đối với số trụ sở công ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Bình hiện hay: Giữ nguyên nguyên trạng, sử dụng công sở, trụ sở làm việc các cơ quan. Song song với việc thống nhất đặt trung tâm hành chính - chính trị tại xã mới, trước mắt duy trì một số bộ phận của các cơ quan, đơn vị làm việc tại trụ sở cũ, vừa đảm bảo hiệu quả hoạt động vừa giảm áp lực đầu tư nâng cấp, cải tạo trụ sở mới, giảm gánh nặng di chuyển, thuê nhà ở và tạo điều kiện dần ổn định đời sống cán bộ, nhân dân.

2. Đối với trụ sở công ĐVHC của tỉnh Quảng Trị hiện nay: ngay sau khi sắp xếp, số lượng CBCCVC ở xã, phường mới còn nhiều hơn quy định, do đó ngoài trụ sở của xã được lựa chọn đặt trụ sở của xã, thị trấn mới, có thể sử dụng thêm một số trụ sở của ĐVHC cấp xã cũ để CBCCVC có nơi làm việc, đảm bảo thực thi công vụ và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giao dịch.

- Sau khi các ĐVHC cấp xã đi vào hoạt động ổn định, tiến hành cải tạo, nâng cấp làm trụ sở làm việc hoặc ĐVHC xã, thị trấn mới quy hoạch lựa chọn địa điểm đầu tư xây dựng trụ sở mới bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý và đi lại giao dịch của người dân, tổ chức; đồng thời tiến hành sắp xếp, xử lý các trụ sở còn lại theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

- Đối với các xã, phường mới có trụ sở của huyện, thành phố, thị xã ở trên địa bàn thì bố trí làm việc tại trụ sở của huyện, thành phố, thị xã để bảo đảm nơi làm việc ngay cho CBCCVC, trụ sở của các cơ quan cấp huyện và trụ sở của các xã, phường, thị trấn cũ không tiếp tục sử dụng thì tiến hành sắp xếp, xử lý các trụ sở còn lại theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài chính, tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với đặc khu Cồn Cỏ: Tiếp tục sử dụng trụ sở, cơ sở vật chất của huyện đảo Cồn Cỏ hiện nay để hoạt động.

*(Chi tiết Phương án tại Phụ lục 6)*

**VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

**1.** **Thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và công nhận ĐVHC cấp xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Quảng Trị (mới) hướng dẫn các địa phương thực hiện chế độ, chính sách theo các Chương trình mục tiêu quốc gia do Quốc hội phê duyệt và tổ chức rà soát, xác định ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**2. Công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Quảng Trị (mới) hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát công nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**3. Công nhận** **ĐVHC cấp xã là xã An toàn khu và công nhận ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân**

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo UBND tỉnh Quảng Trị (mới) hướng dẫn các địa phương tổ chức lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là xã An toàn khu hoặc được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

**VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Trị (mới) (gồm tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị hiện nay) nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế nhằm bảo đảm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế của mỗi địa phương, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời đã cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển đảo; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Quảng Trị (mới) năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;- Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);- Văn phòng Quốc hội (05);- Bộ Nội vụ;- UBND tỉnh Quảng Bình;- UBND tỉnh Quảng Trị;- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TH, NC, QHĐP;- Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ****TUQ. THỦ TƯỚNG****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ*****Đã ký*****Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Theo Mục II (Các đơn vị hành chính cấp tỉnh mới sau sáp nhập, hợp nhất) Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 14/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 Khóa XIII thì các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị sắp xếp, nhập thành 01 tỉnh mới có tên là tỉnh Quảng Trị. [↑](#footnote-ref-1)
2. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. [↑](#footnote-ref-2)